BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016

MBS

CHỨNG KHOÁN MB

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT 3

TỔNG QUAN

Tổng quan về MBS 7
Chặng đường phát triển 9
Lĩnh vực hoạt động 10
Quản trị rủi ro 14
Bộ máy tổ chức 17
Giải thưởng tiêu biểu 18
Quan hệ cổ đông 19

MBS NĂM 2016, KẾ HOẠCH 2017

Tổng quan về nền kinh tế & TTCK 2016 21
Báo cáo của HĐQT 24
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty 26
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 28
Phương hướng hoạt động năm 2017 29
Quản trị Công ty 30
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 33
Hoạt động kinh doanh năm 2016 35
Kế hoạch kinh doanh năm 2017 43
Giải pháp thực hiện 46
Báo cáo của Ban Kiểm soát 47
Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 48
Kết quả giám sát hoạt động của MBS 49

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Tài chính 50
Mạng lưới hoạt động 100

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2016 vừa qua được đánh giá là năm có nhiều biến động nhưng cũng là một năm thành công của kênh đầu tư chứng khoán. Chỉ số VN-Index kết thúc năm ở mức 664,87 điểm, tăng 14,8% so với năm 2015, trong đó, ngày 19/10 VN-Index chạm đỉnh 688,89 điểm, ghi nhận mức cao nhất trong 8 năm qua.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016 chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi một số sự kiện kinh tế chính trị xã hội lớn như: ngày 1/4 thị trường chứng khoán Trung Quốc ngắt giao dịch, sự kiện Anh rời khỏi EU (Brexit) ngày 24/6 làm chỉ số VN-Index sụt giảm 5,47%, kết quả bầu cử tổng thống Mỹ ngày 9/11 làm VN-Index có lúc giảm 3%...

Mặc dù vậy, thị trường chứng khoán cũng được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố tích cực như: SCIC thoái vốn thành công tại các doanh nghiệp lớn như Vinamilk, Gemadept, Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh...; khởi động thị trường chứng khoán phái sinh giúp hoàn thiện về mặt cấu trúc cho thị trường chứng khoán Việt Nam đồng thời cung cấp thêm hàng hóa và các công cụ phòng ngừa rủi ro cho thị trường; sự sôi động của thị trường trái phiếu chính phủ sơ cấp với tổng khối lượng giao dịch đạt xấp xỉ 1,5 triệu tỷ đồng...

Đứng trước những cơ hội và thách thức của thị trường trong năm 2016, bằng sự kiên định, chỉ đạo sáng suốt và tinh thần đoàn kết, MBS đã có sự bứt phá ngoạn mục, vươn lên top 5 toàn thị trường trên cả hai sàn HSX và HNX. Đáng chú ý, MBS đã có thời điểm vươn lên vị trí thứ 4 trên sàn HSX trong quý 3. Doanh thu từ hoạt động môi giới đạt 339,5 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2015. Số lượng tài khoản mở mới được 9.493 tài khoản, tăng 48,4% so với năm 2015.

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư cũng là một điểm sáng của MBS trong năm 2016 khi lần đầu tiên kể từ khi thành lập đến nay, MBS ghi nhận doanh thu tư vấn ở mức 46,3 tỷ đồng, đưa MBS vào top 5 công ty chứng khoán có doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư cao nhất thị trường.

Là một trong những công ty chứng khoán tiên phong trong việc chuẩn bị sẵn sàng khi thị trường chứng khoán phái sinh đi vào hoạt động, MBS đã đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đào tạo kiến thức chứng khoán phái sinh cho cán bộ nhân viên và nhà đầu tư, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như của thị trường.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Gắn kết là nền tảng cho sự phát triển bền vững

Những thành quả đáng khích lệ trên là kết quả nỗ lực của tập thể MBS từ Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đến toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty cũng như sự hỗ trợ và tạo điều kiện của các cơ quan quản lý, sự ủng hộ của các cổ đông, đối tác, khách hàng. Chúng tôi luôn đề cao, đặt yếu tố con người làm trọng tâm để thu hút và giữ chân đội ngũ nhân sự giỏi làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Ngoài ra, chúng tôi cũng luôn quan tâm, nâng cao đời sống của cán bộ nhân viên, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của MBS, đề cao tinh thần đoàn kết gắn bó, quyết tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện.

Bước sang năm 2017, kinh tế thế giới được dự báo phục hồi, tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng sẽ tiếp tục là một năm có nhiều thử thách dành cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây sẽ là năm nhà đầu tư có thể đón nhận các cơ hội sinh lợi lớn hơn đáng kể nhưng đi kèm theo đó cũng sẽ là mức độ rủi ro cao hơn. Kịch bản năm 2016 sẽ có thể lặp lại nhưng ở một cấp độ cao hơn, khả năng thị trường sẽ tiếp tục ghi nhận một sự phân hóa cao độ. Tăng trưởng GDP trong nước được kỳ vọng sẽ ổn định theo hướng tích cực với mức dự báo là 6,7%. Diễn biến lạm phát sẽ cao hơn đáng kể, nhiều khả năng CPI sẽ vượt mức 5%, mặc dù chúng ta có thể kiềm chế mức CPI lõi dưới 3%. Thị trường chứng khoán được kỳ vọng sẽ có nhiều yếu tố hỗ trợ như: Kinh tế thế giới với nền kinh tế Mỹ làm đầu tàu sẽ tiếp tục trên đà phục hồi, hoạt động thoái vốn của SCIC diễn ra mạnh mẽ, hiệu quả hơn, chính sách vĩ mô tạo điều kiện thuận lợi thu hút dòng vốn đầu tư từ nước ngoài, lộ trình triển khai chứng khoán phái sinh hứa hẹn sẽ đem lại nhiều sản phẩm mới thúc đẩy thị trường.

Với phương châm hành động 2017 "Thượng tôn pháp luật, Đột phá về tăng trưởng, Chất lượng và Hiệu quả" cùng đội ngũ nhân sự đầy nhiệt huyết, chuyên nghiệp, tri thức vững vàng, không ngừng sáng tạo và đổi mới, chúng tôi sẽ tiếp tục kiên định với mục tiêu trở thành "Công ty cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng" và giữ vững vị trí top 5 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới và doanh số dịch vụ ngân hàng đầu tư lớn nhất trên thị trường.

Thay mặt Hội đồng Quản trị MBS, tôi bày tỏ lòng cảm kích và xin gửi lời tri ân tới các quý cổ đông, khách hàng đối tác đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng MBS; xin cảm ơn các cơ quan quản lý đã tin tưởng và tạo điều kiện cho MBS hoạt động thuận lợi, cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên công ty vì những đóng góp tận tâm, sáng tạo và nỗ lực đưa MBS vượt qua khó khăn thử thách. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa tình cảm, sự ủng hộ và đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

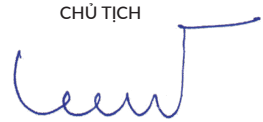

LÊ QUỐC MINH

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

"Chúng tôi luôn đề cao, đặt yếu tố con người làm trọng tâm để thu hút và và giữ chân đội ngũ nhân sự giỏi làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty."

TỔNG QUAN

Tổng quan về MBS	7
Chặng đường phát triển	9
Lĩnh vực hoạt động	10
Quản trị rủi ro	14
Bộ máy tổ chức	17
Giải thưởng tiêu biểu	18
Quan hệ cổ đông	19

TỔNG QUAN VỀ MBS

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở GDCK Hà Nội (HNX) và Sở GDCK TP. HCM (HOSE) và liên tục đứng trong Top 5 thị phần tại cả hai sở.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, MBS liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ ngân hàng đầu tư được bổ trợ bởi hoạt động nghiên cứu chuyên sâu.

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

	Công ty CP Chứng khoán MB MB Securities Joint Stock Company
Thành lập	11/05/2000
Vốn điều lệ	1.221.242.800.000 đồng
Trụ sở	Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website	www.mbs.com.vn

1 TRONG 6 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

TOP 5 ĐỨNG TRONG THỊ PHẦN TẠI SỞ GDCK HÀ NỘI & SỞ GDCK TP. HCM

TỔNG QUAN VỀ MBS

TẦM NHÌN

Công ty cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho Khách hàng.

SỨ MỆNH

Mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng Khách hàng và Cổ đông.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sáng tạo đi kèm thực tiễn

Thực tiễn là nơi kiểm nghiệm các sáng tạo của MBS.

Sáng tạo được thể hiện trong từng quy trình thực hiện công việc và nghiên cứu đưa ra giải pháp, từ việc không ngừng tìm hiểu, học tập, lắng nghe và áp dụng tất cả những thay đổi phù hợp nhất để đạt được những giải pháp tối ưu nhất với từng khách hàng riêng biệt. Sáng tạo góp phần quan trọng đảm bảo sự phục vụ tốt nhất đối với từng nhóm đối tượng khách hàng của MBS.

Tôn trọng và học tập

MBS đề cao sự tôn trọng các ý tưởng sáng tạo, các ý kiến đóng góp của từng cá nhân; đồng thời, đánh giá cao tinh thần học tập lẫn nhau giữa các cá nhân và từ yêu cầu của từng khách hàng.

Tôn trọng còn được thể hiện qua việc đáp ứng nhanh nhất nhu cầu khách hàng thông qua việc lắng nghe, hỏi sâu để thấu đáo vấn đề. Đó được coi là Giá trị lớn nhất, là trách nhiệm trọng yếu của từng cá nhân thuộc MBS, tạo nên sự khác biệt về phong cách phục vụ của MBS.

Mẫn cán

Để thành công và được khách hàng và đối tác tin cậy và lựa chọn, Người MBS cần phải làm việc mẫn cán tức là chủ động làm việc, luôn nghĩ ra cách thực hiện công việc tốt hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn.

MBS đồng thời duy trì kỷ luật cao để triển khai nhanh, nhất quán các quy trình công việc, ý tưởng sáng tạo và các cam kết, đặc biệt là các cam kết liên quan đến an toàn tài chính với khách hàng và nhân viên MBS.

Tinh thần đồng đội

Một tổ chức một mục tiêu - không có một cá nhân nào là quá quan trọng tại MBS.

Để thống nhất mục tiêu, hành động, các cán bộ quản lý MBS cần là những người nắm bắt được chiến lược của công ty, biết giao việc theo tiêu chuẩn SMART, định hướng cách giải quyết công việc và giám sát kết quả của các công việc đó.

Trách nhiệm và phát triển cộng đồng

MBS cam kết chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và lợi nhuận cho cộng đồng xã hội, giúp tạo ra một thị trường vốn phục vụ hiệu quả nhất phát triển kinh tế đất nước.

Đồng thời, MBS mang đến cho các gia đình và doanh nghiệp các giá trị đầu tư và tài chính tối ưu.

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

2000

Thành lập bởi NH TMCP Quân đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng

2003

Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng

Khai trương Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

2006

Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng

2007

Cổ phần hóa

Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng

2008

Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng

2009

Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng

Khai trương Chi nhánh Hải Phòng

Trở thành CTCK có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HN và TP. Hồ Chí Minh

2010

Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng

Trở thành CTCK có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HN và TP. Hồ Chí Minh

2012

Đổi tên thành Công ty CP Chứng khoán MB

Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới

2013

Hợp nhất với CTCK VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty CP Chứng khoán MB

Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng

2015

Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng, tương thích với các nền tảng thiết bị khác nhau

2016

Niêm yết cổ phiếu trên HNX

Khai trương Chi nhánh Bắc Sài Gòn tại TP. HCM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tập trung phát triển hai mạng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ ngân hàng đầu tư được bổ trợ bởi hoạt động nghiên cứu chuyên sâu.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm:

- Môi giới chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn đầu tư
- Ủy thác quản lý tài khoản

Các sản phẩm dịch vụ tài chính bao gồm:

- Ứng trước tiền bán
- Sức mua ứng trước
- Giao dịch ký quỹ cho vay
- Ngân hàng cho vay thanh toán tiền mua chứng khoán
- Hợp tác kinh doanh chứng khoán
- Tính sức mua

Bên cạnh đó, MBS cung cấp những sản phẩm dịch vụ điện tử nhằm hỗ trợ tối đa cho quá trình giao dịch của khách hàng bao gồm:

STOCK24

là sản phẩm giao dịch trực tuyến được MBS nghiên cứu và phát triển nhằm cung cấp các tiện ích giao dịch và hỗ trợ tra cứu thông tin cho khách hàng.

Stock24 là một sản phẩm thân thiện, đơn giản và dễ sử dụng, dành cho mọi đối tượng khách hàng giao dịch chứng khoán tại MBS. Chỉ cần một máy tính được kết nối internet, dù ở bất kỳ đâu, khách hàng truy cập vào địa chỉ http://stock24.mbs.com.vn là có thể sử dụng một chuỗi dịch vụ khép kín như giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền, quản lý danh mục đầu tư, nhận bản tin chứng khoán và các tác nghiệp khác trên cùng hệ thống.

Đặc biệt, tính đến nay MBS là công ty chứng khoán đầu tiên và duy nhất triển khai dịch vụ tư vấn trực tuyến real time thông qua sản phẩm "Chiến lược đầu tư" trên phần mềm giao dịch trực tuyến. Tùy vào từng "khẩu vị" đầu tư mà khách hàng lựa chọn, khách hàng sẽ được tư vấn một số mã chứng khoán với khuyến nghị cụ thể về các vùng giá giao dịch để có quyết định đầu tư phù hợp.

M.STOCK24

là kênh giao dịch trực tuyến trên điện thoại thông minh với các hệ điều hành thông dụng như iOS và Android, giúp khách hàng có thể giao dịch mọi lúc, mọi nơi. Với M.Stock24, khách hàng có thể:

- Theo dõi thông tin thị trường, thông tin chi tiết các mã cổ phiếu quan tâm
- Giao dịch mua bán nhanh chóng, chính xác
- Chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản trong MBS, chuyển tiền trực tuyến sang tài khoản ngân hàng khác
- Ứng trước tiền bán chứng khoán
- Sao kê tiền, chứng khoán
- Quản lý danh mục đầu tư tài khoản
- Theo dõi thông tin số dư

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

CONTACT24

là hệ thống tổng đài tra cứu thông tin tự động và giao dịch qua điện thoại của MBS, chỉ một đầu số riêng biệt cho phép khách hàng lựa chọn nhiều tính năng, dịch vụ khác nhau.

Khách hàng có thể gọi đến tổng đài 1900 9088 để:

- Tra cứu thông tin tài khoản tự động, tra cứu số dư, kết quả khớp lệnh trong ngày, thông báo và thông tin thực hiện quyền
- Đổi mật khẩu Contact24 tự động
- Gặp nhân viên đặt lệnh và tra cứu thông tin tài khoản
- Yêu cầu hỗ trợ: lấy lại mật khẩu Contact24 tự động, hỗ trợ Stock24, hỗ trợ thông tin khác

QUOTE24

là bảng giá chứng khoán dành cho tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng tại địa chỉ http://quote24.mbs.com.vn, với những tiện ích ưu việt:

- Tốc độ kết nối và tải dữ liệu nhanh nhất hiện nay
- Hỗ trợ đồ thị theo dõi biến động chỉ số của 3 sàn HSX/HNX/Upcom
- Chọn mã chứng khoán nhanh, tạo và chọn danh mục chứng khoán mặc định để "treo" lên đầu bảng giá
- Tra cứu nhanh thông tin các mã chứng khoán bằng cách click trực tiếp vào mã chứng khoán
- Theo dõi giá trung bình sàn HNX, room nước ngoài
- Tích hợp với nhiều trình duyệt thông dụng như Chrome, Firefox, IE, Safari...

Ngoài ra, MBS còn cung cấp bảng giá chứng khoán Quote24Pro dành riêng cho khách hàng sử dụng Stock24 với nhiều tính năng nâng cao:

- Tích hợp bảng giá tổng hợp giúp khách hàng lựa chọn các danh mục đầu tư cũng như tự tạo danh mục mặc định với các mã chứng khoán trên HSX, HNX, Upcom để theo dõi trên cùng một màn hình
- Hỗ trợ theo dõi thông tin chi tiết của một mã chứng khoán: các deal khớp trong phiên, tổng dư mua, tổng dư bán, đồ thị khớp lệnh
- Kết nối trực tiếp với Stock24, giúp khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất

OPEN24

là dịch vụ mở tài khoản trực tuyến áp dụng cho khách hàng cá nhân trong nước muốn mở tài khoản trực tuyến tại MBS. Khách hàng dễ dàng hoàn tất việc khai báo thông tin Online chỉ trong 1 bước thông qua trang web Open24 tại địa chỉ: http://open24.mbs.com.vn/Presentation/Welcome.aspx. Sau khi hoàn tất việc khai báo thông tin mở tài khoản, khách hàng in 02 bộ hồ sơ và mang tới các Điểm giao dịch trực tuyến hoặc Chi nhánh/ Phòng Giao dịch của MBS để được kích hoạt tài khoản.

Mở tài khoản tại MBS, khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ Giao dịch chứng khoán, Giao dịch tiền, Quản lý tài khoản qua kênh giao dịch trực tuyến Stock24, qua tổng đài Contact24 hoặc trực tiếp tại các sàn giao dịch.

SMS24

là dịch vụ thông báo kết quả khớp lệnh, tra cứu kết quả khớp lệnh và tra cứu số dư tài khoản, tra cứu thông tin thị trường và thông tin chứng khoán qua tin nhắn SMS.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

MBS luôn chú trọng phát triển các hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm:

Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM)

MBS tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.

Tư vấn trái phiếu (DCM)

MBS tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.

Tư vấn M&A

Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mủ cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU

Hoạt động của các bộ phận trong Trung tâm nghiên cứu MBS có tính tương hỗ rất cao, các nghiệp vụ được triển khai trên cơ sở cách tiếp cận từ trên xuống, từ vĩ mô tới vi mô (TOP – DOWN), sản phẩm của các bộ phận luôn là một phần trong sản phẩm tổng thể của Trung tâm Nghiên cứu.

Mảng Kinh tế vĩ mô

Hai sản phẩm Nghiên cứu kinh tế - Vietnam Outlook và Thị trường trái phiếu - Fixed Income được phát hành định kỳ và gửi trực tiếp cho khách hàng đảm bảo đưa ra các phân tích và cập nhật nhanh nhất, đầy đủ nhất các diễn biến của nền kinh tế Việt Nam. Các phân tích và đánh giá chung về kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ đã hỗ trợ tích cực cho quá trình ra quyết định đầu tư của khách hàng qua đó gia tăng hiệu quả trong hoạt động đầu tư.

Mảng Kinh tế ngành và doanh nghiệp

MBS đã đưa ra hệ thống sản phẩm gồm các Báo cáo phân tích cổ phiếu và Bản tin ngày được thiết kế riêng cho nhà đầu tư tổ chức.

Mảng Chiến lược thị trường

Với hoạt động bám sát thị trường và đưa ra các khuyến nghị liên tục, ngoài việc đưa ra nhận định chung về thị trường, bộ phận chiến lược thị trường cũng bám sát dòng vốn nước ngoài cũng như các hoạt động cơ cấu của các quỹ ETF nhằm đưa ra các cảnh báo cho nhà đầu tư cũng như broker của MBS. Bộ phận Chiến lược thị trường còn thường xuyên gắn bó với khách hàng MBS thông qua chuỗi Hội thảo định kỳ MBS's Talk, MBS's Mini Talk với nội dung phân tích tình hình kinh tế vĩ mô, nhận định diễn biến thị trường chứng khoán đồng thời đưa ra những khuyến nghị cụ thể với những ngành hoặc mã chứng khoán có tiềm năng.

Mảng Cơ sở dữ liệu

Bộ phận cơ sở dữ liệu liên tục thu thập, nâng cao khả năng sử dụng các công cụ cung cấp dữ liệu phục vụ cho các sản phẩm chung của Trung tâm Nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2016

Năm 2016, trước những biến động tiêu cực và bất ổn của thị trường, MBS thực hiện chủ trương xuyên suốt về quản trị rủi ro chặt chẽ, quán triệt trên toàn hệ thống, từ định hướng của Hội đồng quản trị tới hoạt động của cấp Ban điều hành, Giám đốc Khối/Chi nhánh cho đến nhân sự của các phòng ban trong Công ty để đạt mục tiêu kinh doanh hiệu quả và bền vững gắn liền với lợi ích của khách hàng.

MBS xác định việc xây dựng bộ máy quản trị rủi ro hiệu quả là tiền đề vững chắc để định hướng và hỗ trợ thực hiện kế hoạch kinh doanh đạt hiệu quả, góp phần giúp công ty lớn mạnh và phát triển bền vững. Vì vậy MBS duy trì hệ thống quản trị rủi ro với ba tuyến phòng thủ bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát hoạt động độc lập, khách quan và liên tục nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho Công ty.

MBS tiếp tục củng cố các chính sách quản trị rủi ro, đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức rủi ro trên toàn hệ thống dưới nhiều hình thức như đào tạo, cảnh báo rủi ro qua các hoạt động truyền thông nội bộ, xây dựng và đưa ra các điều chỉnh phù hợp về khẩu vị rủi ro cho từng thời kì, phát hành các bài học rủi ro, tổ chức cuộc thi về tìm hiểu và ý tưởng Quản trị rủi ro hiệu quả, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong MBS đều được tiếp cận, nắm vững, thực hiện đúng trách nhiệm của mình và hơn nữa phát huy khả năng trong công tác quản trị rủi ro của Công ty.

Bên cạnh đó, MBS chú trọng việc đầu tư nâng cao chất lượng và số lượng nhân sự quản trị rủi ro, nghiên cứu và cập nhật các mô hình đo lường rủi ro mới, xây dựng bộ phận quản trị rủi ro theo khu vực địa lý giúp việc kiểm soát và quản trị rủi ro kịp thời và hiệu quả.

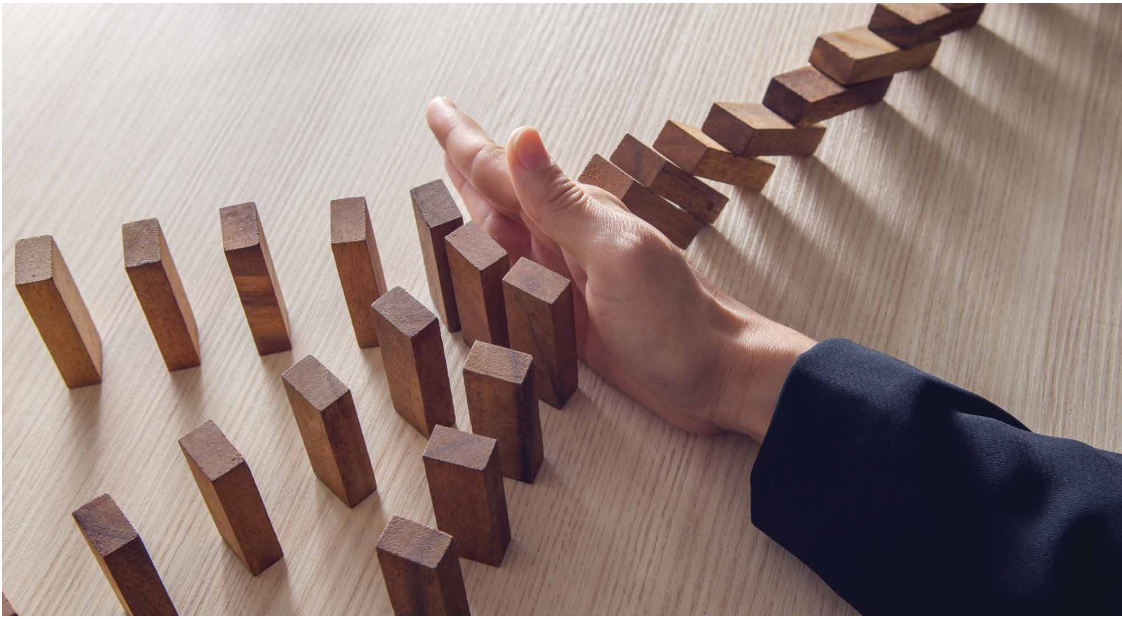

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO ĐẶC THÙ VÀ CÁCH THỨC QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán ở các mảng đầu tư tự doanh, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ chịu ảnh hưởng trực tiếp của rủi ro thị trường.

Để giảm thiểu rủi ro thị trường, MBS xác định rằng hệ thống quản trị rủi ro của Công ty phải được thiết lập và vận hành trên toàn hệ thống, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban từ khâu theo dõi, cập nhật tình hình thị trường, cổ phiếu đến khâu đánh giá, nhận định, dự báo, xây dựng chiến lược đầu tư cũng như từ hệ thống các tiêu chí cảnh báo đến quy trình tác nghiệp, phối hợp xử lý trong các tình huống đặc thù.

Với mục tiêu kiểm soát rủi ro thị trường tốt hơn, trong năm 2016, MBS đẩy mạnh nâng cao chất lượng bộ phận lọc thông tin thị trường tổng hợp, đem lại nguồn thông tin dồi dào và tin cậy, tiếp cận đồng thời nghiên cứu chuyên sâu một số mô hình đo lường rủi ro mới, đặc biệt các mô hình quản trị chuẩn bị cho thị trường chứng khoán phái sinh sắp vận hành.

Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thu hồi đầy đủ và đúng hạn các khoản vốn đầu tư do đối tác/khách hàng không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Dựa trên cơ sở nhận diện rủi ro một cách toàn diện và thực tế hoạt động của Công ty, MBS nhận thấy rằng rủi ro thanh toán có thể hiện diện trong nhiều hoạt động kinh doanh của công ty nhưng trọng yếu là trong nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ. Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho cả Khách hàng và MBS, Công ty hoàn thiện hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho Khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của Khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty. Đồng thời, danh mục cho vay của MBS được thẩm định định kì theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản của doanh nghiệp. Ngoài ra, nhằm tối đa lợi ích của Khách hàng, MBS đã không ngừng nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và giảm thiểu rủi ro tài chính cho khách hàng, đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi MBS không có khả năng thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn; không đáp ứng được nhu cầu giải ngân mua ký quỹ chứng khoán của nhà đầu tư cũng như không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Việt Nam.

Rủi ro thanh khoản nếu xảy ra sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán, vì vậy, MBS luôn chú trọng đối với các hoạt động nguồn vốn từ việc lên kế hoạch nguồn, dự kiến thu chi, huy động nguồn đến phân bổ nguồn vốn; đảm bảo đồng thời cả hai tiêu chí: đáp ứng được nhu cầu của các mảng hoạt động kinh doanh và hiệu quả về mặt chi phí. Với chủ trương quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ, MBS đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị dòng tiền và các quy trình phối hợp giữa kinh doanh và các bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời với mức độ chính xác cao. Cụ thể, hệ thống báo cáo được thực hiện với tần suất cao-hàng ngày phải kể đến như báo cáo giải ngân dự kiến, báo cáo số dư tiền mặt tại các ngân hàng, báo cáo số dư tiền gửi giao dịch kí quỹ của nhà đầu tư tại MBS, báo cáo thanh toán bù trừ... Bên cạnh đó, MBS đã thực hiện các báo cáo kế hoạch nguồn dự kiến trong năm/quý và tiếp tục phát triển các kịch bản thanh khoản nhằm duy trì một mức tiền mặt hợp lý vừa hỗ trợ tăng trưởng dư nợ margin vừa đảm bảo mức sinh lời trên tiền mặt hợp lý.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro hạ tầng công nghệ - bảo mật thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các dịch vụ mà MBS cung cấp đến khách hàng và các hoạt động truyền thông, nghiệp vụ báo cáo ngay trong nội bộ. Các rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như: mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng; sai lệch, mất số liệu của khách hàng; xâm nhập của hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

Nhằm hướng tới dịch vụ trực tuyến tối ưu cho khách hàng, trong năm 2016, công ty đã thực hiện nghiên cứu đổi mới và triển khai xây dựng hệ thống dự phòng đầy đủ, liên tục và dài hạn cho hệ thống MBS để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng. MBS đang không ngừng hoàn thiện hệ thống và tích hợp các tính năng sản phẩm hỗ trợ trên hệ thống trực tuyến. Bên cạnh đó, MBS đang không ngừng hoàn thiện hệ thống và tích hợp các tính năng sản phẩm hỗ trợ trên hệ thống trực tuyến. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, sử dụng hệ thống phòng chống virut nhỏ gọn nhưng hiệu quả nâng cao khả năng phát hiện và xử lý virut và hacker xâm nhập, đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng. Các chính sách chặt chẽ về quản lý truy cập, tài khoản, mật khẩu và phân quyền giới hạn truy cập dữ liệu chi tiết tới từng tài khoản chuyên viên, nhằm ngăn chặn trái phép vào hệ thống thông tin.

Rủi ro uy tín – thương hiệu

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về MBS như uy tín, hình ảnh, chất lượng phục vụ, có thể ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như mức độ gắn bó của khách hàng đối với MBS.

MBS hiểu rõ ảnh hưởng của rủi ro thương hiệu đến sự sống còn của Công ty và tầm quan trọng của thương hiệu đến niềm tin của khách hàng, vì vậy Công ty luôn đề cao chữ tín trong mọi hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, MBS đẩy mạnh xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển và quản lý thương hiệu, quảng bá hình ảnh MBS một cách hiệu quả. Truyền thông nội bộ liên tục kết nối tới các thành viên MBS - "đại sứ thương hiệu" nhằm tăng cường nhận thức về giá trị thương hiệu và ý thức về bảo vệ thương hiệu của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro về thương hiệu, MBS thực hiện tăng cường tính minh bạch trong truyền thông đồng thời sẵn sàng các kịch bản đối phó đối với những tình huống rủi ro thương hiệu phát sinh đảm bảo xác định rõ ràng nguyên nhân và xử lý kịp thời, không ảnh hưởng đến thương hiệu MBS.

BỘ MÁY TỔ CHỨC

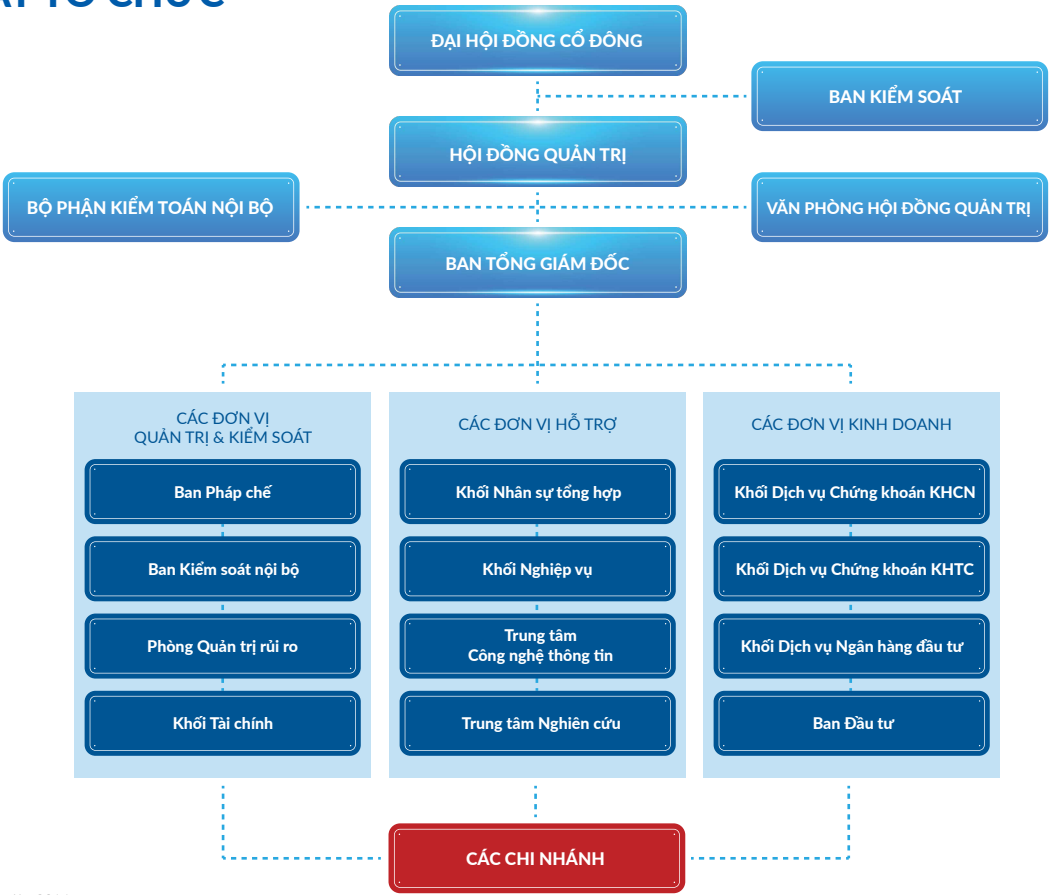

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Công ty Chứng khoán tiêu biểu 2015
do Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh bình chọn

Công ty Chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005 - 2015; 2016
do Sở GDCK Hà Nội bình chọn

Giải thưởng M&A
Công ty Chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A 2014 - 2015 - 2016

Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2016

Bằng khen của UBND TP. Hà Nội năm 2015
Bằng khen của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước năm 2015

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN

NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN
Tổng số lượng cổ phần MBS	**122.124.280**
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	24.907.403
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	97.216.877

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu > 5%	**01**	**97.110.937**	**79,52%**
Ngân hàng TMCP Quân đội	01	97.110.937	79,52%
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu < 5%	**905**	**25.013.343**	**20,48%**
Tổng cộng	**906**	**122.124.280**	**100%**

Cơ cấu cổ đông theo loại hình

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
Tổ chức trong nước	09	97.316.729	79.69%
Cá nhân trong nước	894	24.777.820	20.29%
Tổ chức nước ngoài	01	100	0.00%
Cá nhân nước ngoài	02	29.631	0.02%
Cổ đông nhà nước	0	0	0.00%
Cổ đông khác	0	0	0.00%
Tổng cộng	**906**	**122.124.280**	**100%**

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ TẠI 01/01/2016	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ THAY ĐỔI (TĂNG) TRONG KỲ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ TẠI 31/12/2016
Số lượng cổ phiếu quỹ	0	857	857

Ghi chú: Trong năm 2016, số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi do mua lại 857 cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của nhà đầu tư.

PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

ĐỢT PHÁT HÀNH	KỲ HẠN	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN	PHÁT HÀNH TRONG NĂM (TỶ ĐỒNG)
1	3 năm	28/03/2016	28/03/2019	77
2	3 năm	13/06/2016	13/06/2019	24
3	3 năm	18/08/2016	18/08/2019	50
4	3 năm	25/10/2016	25/10/2019	59
Tổng cộng				210

MBS NĂM 2016
KẾ HOẠCH NĂM 2017

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2016

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Theo báo cáo từ các tổ chức kinh tế thế giới IMF, WB, OECD, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục chậm chạp với mức tăng GDP dự kiến 2016 đạt mức 3,1%. Trong nhóm các nền kinh tế phát triển, nền kinh tế Mỹ có dấu hiệu phục hồi song vẫn ở mức thấp với mức tăng GDP 2016 là 2,1% và thị trường việc làm cải thiện đáng kể với tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4,7%. EU vẫn tiếp tục phải đối mặt với các vấn đề như nợ công, thị trường lao động chậm cải thiện, rủi ro từ sự kiện Brexit cũng như ngân sách và quy mô thị trường chung châu Âu bị thu hẹp, gia tăng lo ngại về sự bền vững, tính liên kết trong EU. Mức tăng GDP của khu vực EU chỉ đạt 1,7% trong năm 2016. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục đà suy giảm với tăng trưởng GDP 2016 chỉ ở mức 6,7%, thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Kinh tế Nhật Bản có chuyển biến tích cực song không đáng kể, với tăng trưởng thấp, chỉ đạt 1,6% và lạm phát vẫn duy trì ở mức âm trong năm 2016. Nhìn chung, kinh tế toàn cầu vẫn chưa thoát khỏi vòng xoáy tăng trưởng chậm và lạm phát thấp mặc dù các NHTU trên toàn cầu đã sử dụng tối đa các công cụ kích thích tiền tệ.

Trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán thế giới đã có những diễn biến trái chiều trong năm 2016 như: TTCK Mỹ tăng 9,5%, thị trường Anh tăng 9,4%, Pháp giảm 2%, Đức giảm 0,5% và Nhật giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Sự lưu chuyển các dòng vốn đầu tư trên toàn cầu cũng vì thế trở nên bất thường và khó lường. Bối cảnh nói trên và đã có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Trong năm 2016, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt để ổn định nền kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Mức tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21%, giảm nhẹ so với mức tăng 6,68% của năm 2015. Do khu vực nông nghiệp khó khăn do hạn hán nghiêm trọng tại miền Nam và khu vực khai khoáng suy giảm mạnh do đó các hàng hóa cơ bản như dầu thô, than đá, quặng sắt giảm mạnh. CPI có xu hướng tăng trở lại trong năm 2016 với mức tăng 4,74%, cao hơn đáng kể so với mức tăng 0,63% của năm 2015. Tuy nhiên, với các nỗ lực điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước các cân đối vĩ mô cơ bản được đảm bảo với diễn biến nhập siêu khá nhẹ, tỷ giá ổn định và dự trữ ngoại hối gia tăng. Tuy nhiên, nền kinh tế vĩ mô vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như thâm hụt ngân sách ở mức cao (ước tính khoảng 6% GDP), nợ công tăng nhanh đạt mức 64,73% GDP, sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn khi khu vực khai khoáng suy giảm.

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2016

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán năm 2016 diễn ra đầy bất ngờ với hàng loạt các sự kiện kinh tế tài chính phức tạp và khó dự đoán. Đó là các sự kiện rất ít nhà đầu tư nghĩ tới khả năng xảy ra như sự kiện chỉ số MSCI thế mới lao dốc 13% trước lo ngại tình hình dự trữ ngoại hối Trung Quốc, chỉ số VN-Index cũng giảm 9,8% ngay đầu tháng 1, giá dầu đột ngột sụt giảm mạnh mẽ vào thời điểm cuối tháng 1 và đầu tháng 2 và tạo đáy, nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng, sự kiện Anh rời khỏi EU (Brexit) ngày 24/6, kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ ngày 9/11. Hầu hết các sự kiện này đều tác động mạnh đến thị trường chứng khoán Việt Nam và dẫn đến hoạt động bán tháo, dù chỉ là những biến động ngắn hạn do ảnh hưởng từ bên ngoài từ bên ngoài. Tuy nhiên do nền tảng của thị trường vẫn tốt nên đã phục hồi ngay sau đó và lập các đỉnh cao mới về cuối năm.

Xu hướng tăng điểm của VN-Index trong năm 2016 khá rõ rệt do có sự tham gia tích cực của cầu nội và sự hỗ trợ giá của các cổ phiếu chủ chốt. Một số xu thế vận động của các nhóm cổ phiếu chính năm 2016 tác động lớn đến thị trường.

Giá cổ phiếu nguyên vật liệu hồi phục theo giá hàng hóa thế giới. Nhiều mặt hàng hóa cơ bản thế giới tăng mạnh gồm giá dầu, thép, giá đường, giá cao su... ảnh hưởng khá mạnh đến các cổ phiếu hoạt động trong ngành. Giá dầu tăng 95,4% vào đầu tháng 6 sau khi lập đáy 11/2 giúp các cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD, PVS) tăng trưởng mạnh và giữ nhịp cho thị trường trong 6 tháng đầu năm.

Ngành thép tăng trưởng mạnh nhờ chính sách hỗ trợ. Các cổ phiếu lớn trong Ngành thép (HSG, HPG, NKG) có nhịp tăng giá mạnh từ đầu năm nhờ thép lên giá và chính sách chống bán phá giá. Được hậu thuẫn bởi kết quả kinh doanh ấn tượng, ngành thép duy trì đà tăng đến tận tháng 9 và là nhóm cổ phiếu hiếm hoi duy trì mức tăng trưởng trong tháng 12. Ở quy mô nhỏ hơn, nhóm cổ phiếu mía đường tăng tốt trong tháng 6 đầu năm trong khi nhóm cổ phiếu cao su tăng mạnh trong tháng 9 đến tháng 11.

Cổ phiếu tăng giá theo kỳ vọng thoái vốn nhà nước tại các công ty niêm yết và làn sóng niêm yết mới. Thông tin thoái vốn SCIC tại các công ty niêm yết lớn tại một số thời điểm đã giúp nhiều cổ phiếu tăng giá mạnh từ tháng 6 đến tháng 10 gồm VNM, BMP, NTP, FPT và VCG. Hoạt động đầu tư theo xu thế này chỉ dừng lại trước thông tin SCIC chỉ thoái vốn tại VNM trong năm 2016. Xu hướng đầu tư vào thị trường OTC, mua khi mới niêm yết đón đầu làn sóng niêm yết trên thị trường chính xuất hiện vào tháng 10 và đỉnh điểm của sự kỳ vọng khi các cổ phiếu ACV, HBN, SAB và VJC niêm yết và có mức tăng giá mạnh. Xu thế này còn tiếp tục kéo dài sang những tháng đầu năm 2017.

Diễn biến ngược chiều nhờ Hiệp định TPP khó thành công. Tổng thống Obama không được 2 viện quốc hội hậu thuẫn để thông qua hiệp định TPP vào cuối nhiệm kỳ làm đảo chiều xu thế của nhiều ngành liên quan. Nhóm các ngành kỳ vọng hưởng lợi từ TPP như dệt may, hạ tầng, cảng biển đều giảm điểm, trong khi ngành dược lại tăng mạnh. Ngành dược và y tế tăng 56,1% (nhóm dược tăng 60,3%).

Kết quả kinh doanh tăng trưởng là tiêu điểm phục hồi về giá. Nhóm cổ phiếu có chuyển biến kinh doanh rõ rệt như ngành xây dựng (CTD, HBC), vật liệu xây dựng (CVT, VIT, BCC), đều có mức vận động giá vượt trội so với thị trường.

Việc rút ngắn thời gian từ IPO đến niêm yết đã giúp sàn Upcom mang lại nhiều cơ hội cho nhà đầu tư nhất là những doanh nghiệp vốn hóa lớn liên tục được đưa lên. Thông tư số 115/2016/TT-BTC chính thức có hiệu lực giúp rút ngắn thời gian chỉ sau khoảng 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần qua đấu giá, nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá đã có thể giao dịch cổ phần trên thị trường Upcom. Giai đoạn từ hậu IPO đến sàn chứng khoán đã được rút ngắn rất nhiều so với mức 90 ngày như đã quy định trước đây tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg.

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2016

Một số chỉ tiêu đáng chú ý của TTCK trong năm 2016 như sau:

Chỉ số	Điểm	Thay đổi (%)	KLGD	Thay đổi (%)	GTGD	Thay đổi (%)
VN-INDEX	664,87	14,8%	28.270.025.360	12,1%	500.205.726.720	20,9%
HNX-INDEX	80,12	0,2%	11.398.039.284	8,2%	112.694.073.552	-0,9%

- Diễn biến về chỉ số: VN-Index tăng 14,89%, HN-Index tăng 0,2%.
- Về mức vốn hóa thị trường: Mức vốn hóa đạt 1.765 nghìn tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2015, tương đương 42% GDP.
- Về khối lượng giao dịch: Thanh khoản thị trường với quy mô giao dịch bình quân một phiên đạt 6.860 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2015, trong đó giao dịch trái phiếu đạt 3.945 tỷ đồng tăng 61%, giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt 2.915 tỷ đồng tăng 17%.

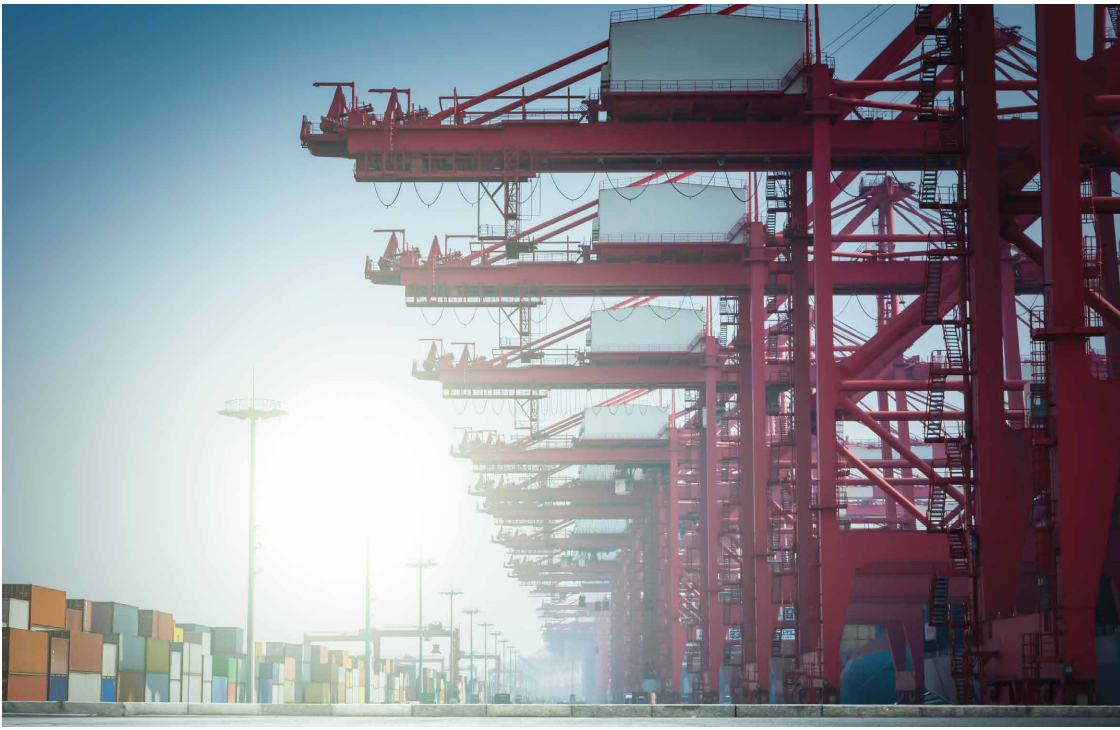

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LÊ QUỐC MINH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Quốc Minh hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Ông Minh tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế đầu tư và bảo vệ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Ông Minh có 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và hơn 10 năm gắn bó với Ngân hàng TMCP Quân đội với các trọng trách được giao như Giám đốc Chi nhánh MB Ninh Bình, Giám đốc Khối Khách hàng lớn.

ÔNG VŨ THÀNH TRUNG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Vũ Thành Trung hiện là hiện Phó Giám đốc Ban đầu tư Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Ông Trung tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế đối ngoại tại Đại học Ngoại thương Hà Nội và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành tài chính tại trường International University of Japan. Ông Trung có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ các vị trí quan trọng tại MB Group như Giám đốc Đầu tư CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB và Phó Giám đốc Ban đầu tư Ngân hàng TMCP Quân đội.

BÀ ĐẶNG THÚY DUNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Đặng Thúy Dung hiện là Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Bà Dung tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính tại Học viện Tài chính. Trải qua gần 20 năm kinh nghiệm gắn bó phát triển cùng Ngân hàng TMCP Quân đội, Bà Dung đã được giao nhiều trọng trách như Trưởng phòng Hỗ trợ Treasury, Trưởng phòng Kế toán Hội sở.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)

ÔNG PHẠM THẾ ANH

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Thế Anh hiện là Trưởng bộ môn Kinh tế vĩ mô thuộc trường Đại học Kinh tế quốc dân, thành viên nhóm tư vấn Ủy ban Kinh tế Quốc hội. Ông Thế Anh tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kinh tế và Đại học Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh đồng thời bảo vệ Thạc sĩ và Tiến sỹ Kinh tế tại Đại học Tổng hợp Manchester, Anh Quốc. Ông Thế Anh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kinh tế vĩ mô, Tài chính và từng giữ nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc trung tâm nghiên cứu Chiến lược Bất động sản thuộc Tập đoàn VinGroup, Quyền viện trưởng Viện Chính sách công và Quản lý thuộc Trường Đại Học Kinh tế Quốc dân, thành viên nhóm tư vấn chính sách của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Bộ Tài chính.

ÔNG TRẦN HẢI HÀ

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Ông Trần Hải Hà hiện là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MBS, trực tiếp phụ trách hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư, đồng thời là thành viên HĐQT Công ty Tân Cảng Hiệp Phước. Ông Hà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành tài chính ngân hàng và bảo vệ Thạc sỹ tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị tại trường Đại học Toulonvar, Cộng hòa Pháp. Ông Hà có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Quân đội như Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn và Định chế tài chính, Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016 diễn ra đầy bất ngờ với hàng loạt các sự kiện kinh tế tài chính phức tạp và khó dự đoán. Đó là các sự kiện rất ít nhà đầu tư nghĩ tới khả năng xảy ra như sự kiện chỉ số MSCI lao dốc 13% trước lo ngại tình hình dự trữ ngoại hối Trung Quốc, chỉ số VN-Index cũng giảm 9,8% ngay đầu tháng 1, giá dầu đột ngột sụt giảm mạnh mẽ vào thời điểm cuối tháng 1 và đầu tháng 2 và tạo đáy, nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng, sự kiện Anh rời khỏi EU (Brexit) ngày 24/6, kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ ngày 9/11. Hầu hết các sự kiện này đều tác động mạnh đến thị trường chứng khoán Việt Nam và dẫn đến hoạt động bán tháo, dù chỉ là những biến động ngắn hạn do ảnh hưởng từ bên ngoài. Tuy nhiên, nền tảng của thị trường vẫn tốt nên đã phục hồi ngay sau đó và lập các đỉnh cao mới về cuối năm.

Một số chỉ tiêu đáng chú ý của TTCK trong năm 2016 như sau:

Chỉ số	Điểm	Thay đổi (%)	KLGD	Thay đổi (%)	GTGD	Thay đổi (%)
VN-INDEX	664,87	14,8%	28.270.025.360	12,1%	500.205.726.720	20,9%
HNX-INDEX	80,12	0,2%	11.398.039.284	8,2%	112.694.073.552	-0,9%

Trong bối cảnh nêu trên, HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể CBNV MBS đã nỗ lực và đạt được một số kết quả khả quan trong năm 2016, cụ thể:

MBS giữ vững vị trí TOP 5 thị phần môi giới trên 2 Sở Giao dịch Chứng khoán

Với định hướng là hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty, mảng Dịch vụ chứng khoán đã liên tục được cải cách trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, bổ sung nhân sự quản lý và kinh doanh giỏi cho đội ngũ môi giới, cải tiến thủ tục hành chính, thường xuyên nâng cấp phần mềm giao dịch, triển khai thêm các dịch vụ thu chi điện tử với các ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, thay đổi cách thức phục vụ tại sàn giao dịch, tạo ra hình ảnh chuyên nghiệp hơn của MBS đối với các nhà đầu tư và khách hàng giúp cho thị phần môi giới không ngừng gia tăng.

Theo đó, năm 2016, thị phần bình quân trên cả 2 sàn của MBS đạt 5,62%, tăng 12% so với năm 2015. Đáng chú ý, MBS đã vươn lên vị trí thứ 4 trên sàn HSX vào quý 3.2016. Phí môi giới năm 2016 tăng đáng kể, đạt 148,6 tỷ đồng, tăng 34,3% so với cùng kỳ 2015. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản quản lý của MBS tăng lên đáng kể, đạt 78.432 tài khoản, trong đó có 9.493 tài khoản mở mới, tăng 48,4% so với cùng kỳ năm 2015.

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư có nhiều khởi sắc, nằm trong Top 5 các công ty chứng khoán có doanh thu cao nhất thị trường

Năm 2016 đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư tại MBS. Thông qua việc đẩy mạnh hoạt động bán chéo với Ngân hàng Quân đội, đồng thời tăng cường hợp tác chặt chẽ với SCIC và mở rộng mối quan hệ với các đầu mua mới, các Quỹ trong và ngoài nước, các Ngân hàng ngoài MB,... Doanh thu tư vấn của MBS năm 2016 đạt 46,3 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 612% so với cùng kỳ 2015. Đây là con số doanh thu về hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư lớn nhất của MBS kể từ khi thành lập cho đến nay.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MBS chủ động quản trị rủi ro an toàn hiệu quả

MBS tích cực xây dựng môi trường kinh doanh theo tiêu chí minh bạch, đáng tin cậy và phát triển bền vững. Tiếp tục hoàn thiện và ban hành Chính sách rủi ro cho giai đoạn 2016 - 2017. Trong năm 2016, mặc dù thị trường bị ảnh hưởng rất mạnh bởi các sự kiện kinh tế tài chính phức tạp và khó dự đoán, nhưng việc tuân thủ chặt chẽ mô hình quản trị rủi ro theo 3 tuyến phòng thủ và khẩu vị rủi ro chặt chẽ, MBS đã không phát sinh nợ xấu trong khi hoạt động dịch vụ tài chính tăng trưởng mạnh.

Tư vấn hiệu quả, quản lý tài sản của nhà đầu tư an toàn, minh bạch

Đội ngũ chuyên gia tư vấn của MBS luôn bám sát thị trường, dự báo đúng xu hướng, khuyến nghị các cơ hội đầu tư sinh lời nhưng vẫn đảm bảo an toàn và chống thất thoát tài sản cho nhà đầu tư. MBS thường xuyên tổ chức các Hội thảo tư vấn về kinh tế và thị trường chứng khoán, phối hợp với các cơ quan quản lý như UBCK, VSD... để thực hiện các chương trình đào tạo cho khách hàng, thường xuyên cung cấp các bài viết và trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá và phát triển thương hiệu MBS.

Tập trung phát triển nguồn lực

MBS thu hút mạnh mẽ nguồn lực cán bộ trung, cao cấp và môi giới giỏi, thường xuyên rà soát chất lượng nhân sự cùng với việc tổ chức các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ nhân viên tốt cả về năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với công việc.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo MBS thường xuyên quan tâm đến việc củng cố và phát triển văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị, phát triển các tổ chức quần chúng, thanh niên, quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của CBNV, xây dựng tình cảm gắn bó đoàn kết của CBNV với Công ty.

MBS đã được các cơ quan chức năng, khách hàng nhìn nhận, đánh giá và tin tưởng vào những nỗ lực cũng như sự chuyển mình đầy tích cực

Năm 2016 MBS đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng, có thể kể đến như:

- Giải thưởng dành cho CTCK thành viên tiêu biểu của HNX giai đoạn 2015 – 2016
- Giải thưởng dành cho TOP 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất 2016
- Giải thưởng M&A 2016: dành cho Công ty CK có nỗ lực trong hoạt động tư vấn M&A
- Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2016

Một số tồn tại cần phải khắc phục:

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2016, HĐQT đánh giá Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

Công ty vẫn chưa hoàn thành mục tiêu lợi nhuận và thị phần so với kế hoạch đã đặt ra. Cụ thể:

- Hoạt động khối khách hàng tổ chức chưa được chú trọng đúng mức về nguồn lực và sản phẩm.
- Hoạt động đầu tư niêm yết đạt hiệu quả chưa cao so với quy mô vốn đầu tư.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ vào Điều lệ, HĐQT giao quyền cho Ban Điều hành quyết định các việc kinh doanh hàng ngày của công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động do HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Đáng chú ý, trong năm 2016, HĐQT đã bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh. Ban Điều hành đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn của MBS, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động đoàn thể, phát triển văn hóa doanh nghiệp được tăng cường, tạo được môi trường đoàn kết gắn bó tại công ty.

Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên Ban Điều hành đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Điều hành và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT. Tuy nhiên định hướng đẩy mạnh khối khách hàng tổ chức chưa được tập trung nguồn lực tốt dẫn đến kết quả chưa như mục tiêu đề rà, hoạt động đầu tư chưa quản trị danh mục hiệu quả, ảnh hưởng tới kết quả lợi nhuận của công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2017 tiếp tục được hỗ trợ bởi các yếu tố như: lượng cổ phiếu mới chất lượng tốt lên sàn và cổ phiếu có vốn hoá lớn thay đổi tỷ trọng Index sẽ triển khai trong năm nay; Lộ trình thoái vốn Nhà Nước sẽ giúp thị trường sôi động hơn & triển vọng thu hút dòng vốn ngoại tốt hơn; Các chính sách về hoàn thiện thể chế, sản phẩm mới (phái sinh...), sẽ cung cấp thêm hàng hóa thu hút nhà đầu tư vào thị trường. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam không tránh khỏi những yếu tố rủi ro từ các sự kiện thế giới trong năm 2017 có thể kể đến: bất ổn chính trị trong đó có bất ổn do Brexit và những thay đổi chính sách của Mỹ; Trung Quốc tăng trưởng chậm lại, nợ xấu tăng cao; thiên tai, dịch bệnh, xung đột vũ trang khu vực; rủi ro nợ xấu gia tăng từ hệ thống NHTM châu Âu.

Trong điều kiện thị trường có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít rủi ro và thách thức, HĐQT MBS trong năm 2017 đề ra phương châm hoạt động "**Thượng tôn pháp luật; đột phá về tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả**". HĐQT sẽ chỉ đạo sát sao và hỗ trợ tối đa Ban Điều hành để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2017;
- Chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015 - 2020, giữ vững vị thế Top 5 công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam về thị phần môi giới và doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư, đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả, tiếp tục kiểm soát tỷ lệ nợ xấu bằng 0%;
- Nâng cao công tác quản trị Công ty đồng thời tăng cường vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc phát huy năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- Phát triển giá trị doanh nghiệp trên nền tảng bền vững;
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm dịch vụ hiện có, đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng;
- Triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành Công ty;
- Hoàn thiện các quy chế, chính sách phù hợp với quy định mới của cơ quan quản lý;
- Rà soát hiệu quả hoạt động, tối đa hóa quyền lợi của cổ đông, cân đối thích hợp với việc điều hành Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh tại các tổ chức khác
Ông Lê Quốc Minh	Chủ tịch Thành viên không điều hành	Đại diện sở hữu phần vốn góp của MB tại MBS: 60%	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
Ông Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch Thành viên không điều hành		Phó Giám đốc Ban đầu tư Ngân hàng TMCP Quân đội
Bà Đặng Thúy Dung	Ủy viên Thành viên không điều hành		Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Quân đội
Ông Phạm Thế Anh	Ủy viên Thành viên độc lập		Trưởng bộ môn KTVM Đại học KTQD
Ông Trần Hải Hà	Ủy viên Thành viên điều hành	Đại diện sở hữu phần vốn góp của MB tại MBS: 40%	Không

MBS có cơ cấu thành viên HĐQT giàu năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, kế toán, luật và quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT luôn có những đóng góp tích cực, nhạy bén và độc lập đối với công việc hoạt động của Công ty.

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị Công ty theo quy định hiện hành cũng như theo tiêu chuẩn quốc tế, HĐQT đã thành lập cơ quan Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và 02 tiểu ban trực thuộc HĐQT. Nhiệm vụ của cơ quan kiểm toán nội bộ và các tiểu ban là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty, bao gồm:

- Ủy ban quản lý rủi ro
- Ban Nhân sự và lương thưởng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp để tổng kết hoạt động của mỗi quý và bàn kế hoạch cho quý tiếp theo hoặc để quyết định những vấn đề quan trọng của công ty. HĐQT cũng tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản/email nhằm giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT/Thường trực HĐQT, các thành viên HĐQT. Các cuộc họp HĐQT/Thường trực HĐQT và việc lấy ý kiến từ xa đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT MBS. Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động kinh doanh nổi bật của Công ty đã được HĐQT/Thường trực HĐQT thông qua trong năm 2016 như sau:

- Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2015 của Công ty;
- Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016;
- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công ty năm 2015 - 2020, xác định rõ ràng các hướng đi trong hoạt động kinh doanh, tập trung nguồn lực cho hoạt động môi giới và ngân hàng đầu tư, mở rộng thị phần tại khu vực phía Nam;
- Sửa đổi bổ sung các quy chế, chính sách quan trọng của Công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành gồm: Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro; Chính sách rủi ro; Quy chế tổ chức và hoạt động của các Khối/phòng/ban, các quy trình quy chế khác phục vụ cho hoạt động tổ chức kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thành các thủ tục và chính thức được chấp thuận niêm yết cổ phiếu MBS trên sàn HNX;
- Hướng tới mục tiêu môi giới chuyên sâu, Công ty đã tổ chức các buổi đào tạo kiến thức cho nhà đầu tư và đã thu hút các nhà đầu tư tham gia tại hội sở và các chi nhánh, phòng giao dịch;
- Về công tác đào tạo và kiện toàn bộ máy nhân sự: Trong năm 2016 MBS đã chú trọng cử cán bộ nhân viên tham dự các lớp đào tạo chứng chỉ do Ủy ban Chứng khoán tổ chức và hỗ trợ tối đa cho cán bộ nhân viên trong việc hoàn thành thủ tục thi và cấp chứng chỉ hành nghề. Bên cạnh đó, MBS cũng tổ chức các khóa đào tạo nội bộ cho các nhân viên kinh doanh để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Củng cố và phát triển văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, quan tâm khám sức khỏe CBNV, xây dựng tình cảm gắn bó đoàn kết của CBNV với Công ty.

Tại các cuộc họp của Thường trực HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát luôn tham dự nhằm đưa ra các ý kiến, đánh giá khách quan giúp HĐQT, Ban điều hành đưa ra các phán quyết chính xác và hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT MBS đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó có 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tính "độc lập" của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Ủy ban quản lý rủi ro

Ủy ban quản lý rủi ro đã hỗ trợ giám sát các công việc sau:

- Xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, cho ý kiến về chính sách rủi ro phù hợp với chiến lược chung của Công ty;
- Giám sát Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, các khuyến nghị của cơ quan Thanh tra, quy định của MBS, các quyết nghị của HĐQT liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro của MBS nhằm giảm thiểu các thiệt hại phát sinh rủi ro, tối đa hóa lợi nhuận của Công ty;
- Đánh giá sự phù hợp trong công tác quản trị rủi ro của MBS theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và định hướng theo thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro để đảm bảo các rủi ro của MBS được quản lý và đánh giá một cách khoa học, thống nhất và hiệu quả. Từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản trị rủi ro;
- Đánh giá và đề xuất HĐQT trong việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp với yêu cầu quản trị của MBS từng thời kỳ;
- Báo cáo HĐQT hiệu quả của Bộ phận Quản trị rủi ro và công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống và đưa ra phương hướng khắc phục.

Cơ quan Kiểm toán nội bộ

- Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch, các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, các hoạt động của MBS (cơ chế, chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro (cao, trung bình hoặc thấp) và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của MBS;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất các biện pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Ban Nhân sự và lương thưởng

- Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, lương thưởng;
- Phối hợp với Khối Nhân sự tổng hợp theo dõi đánh giá chất lượng nhân sự, xem xét năng lực cán bộ, đặc biệt là những cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý trong toàn hệ thống;
- Giải quyết các chế độ cho người lao động đảm bảo cạnh tranh và tuân thủ pháp luật.

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG TRẦN HẢI HÀ

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Ông Trần Hải Hà hiện là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MBS, trực tiếp phụ trách hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư, đồng thời là thành viên HĐQT Công ty Tân Cảng Hiệp Phước. Ông Hà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành tài chính ngân hàng và bảo vệ Thạc sỹ tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị tại trường Đại học Toulonvar, Cộng hòa Pháp. Ông Hà có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Quân đội như Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn và Định chế tài chính, Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng.

BÀ PHÙNG THỊ THANH HÀ

Phó Tổng Giám đốc

Bà Phùng Thị Thanh Hà hiện là Phó Tổng Giám đốc MBS phụ trách công tác quản trị rủi ro, nghiệp vụ, pháp chế và công nghệ thông tin. Bà Hà tốt nghiệp Thạc sỹ kinh tế tại trường Đại học Méditerranée - Aix Marseille II (Pháp) chuyên ngành quản trị doanh nghiệp. Bà Hà có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều vị trí quản lý tại Ngân hàng TMCP Quân đội như Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME, Trưởng Bộ phận tái thẩm định Khách hàng cá nhân, Phó phòng Thẩm định Hội sở.

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp)

ÔNG LÊ THÀNH NAM

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Thành Nam hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực phía Nam MBS. Ông Nam tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Hà Nội chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp. Trước khi về MBS, ông Nam từng có nhiều năm đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại các doanh nghiệp như: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt; thành viên HĐQT Công ty CP DIC số 4; thành viên HĐQT Công ty địa ốc Hoàng Quân và thành viên HĐQT Công ty CP Thuốc thú ý Cai Lậy.

BÀ NGUYỄN THỊ VIỆT OANH

Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Việt Oanh hiện là Phó Tổng giám đốc MBS phụ trách công tác nguồn vốn và dịch vụ ngân hàng đầu tư. Bà Oanh tốt nghiệp cử nhân kinh tế - Học viện Ngân hàng và đang theo học cao học ngành Quản trị kinh doanh tại đại học Benidictine - Chicago, Hoa Kỳ. Bà Oanh đã có nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đầu tư và M&A, set up thành lập Công ty MB Ageas Life, Công ty Tài chính Liên doanh MCredit. Bà Oanh từng giữ nhiều vị trí quản lý tại Ngân hàng TMCP Quân đội như: Phó phòng phân tích & tư vấn đầu tư, Trưởng phòng đầu tư tài chính, Trưởng phòng đầu tư chiến lược, Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài chính Sông Đà, Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên HĐQT - Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% thực hiện /kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu	Tỷ đồng	484,35	514,73	106,3%
Chi phí	Tỷ đồng	444,35	497,92	112,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,00	16,82	42%
KPI trọng yếu				
Thị phần	%	5,8%	5,62%	97%
Phí môi giới	Tỷ đồng	140,4	149,1	106,2%
TK mở mới	Tài khoản	7.022	9.493	135,2%
Phí tư vấn	Tỷ đồng	60	46,3	77 %

Trong năm 2016, mặc dù thị trường tài chính thế giới và trong nước vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, nhưng với sự nỗ lực không ngừng của CBNV toàn Công ty và sự gắn kết chặt chẽ với Ngân hàng TMCP Quân đội, MBS đã đạt được một số kết quả đáng chú ý như sau:

- Tổng doanh thu năm 2016 đạt 514,73 tỷ đồng, tăng 31,5% so với năm 2015 và vượt 6,3% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Trong đó, doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động môi giới và dịch vụ ngân hàng đầu tư – hai trụ cột kinh doanh cốt lõi, đạt 339,5 tỷ đồng và 46,3 tỷ đồng, đóng góp lần lượt 66% và 9% trong tổng doanh thu của MBS. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới đã bao gồm cả doanh thu phí môi giới và dịch vụ tài chính.
- Tổng chi phí năm 2016 đạt 497,92 tỷ đồng, tăng 30,3% so với năm 2015 và vượt 12,1% so với kế hoạch. Mặc dù ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng quản lý chặt chẽ chi phí nhưng do MBS phải trích lập dự phòng cũ nên lợi nhuận trước thuế năm 2016 chỉ đạt 16,82 tỷ đồng, tương ứng 42% so với kế hoạch.

Cơ cấu doanh thu của MBS trong năm 2016

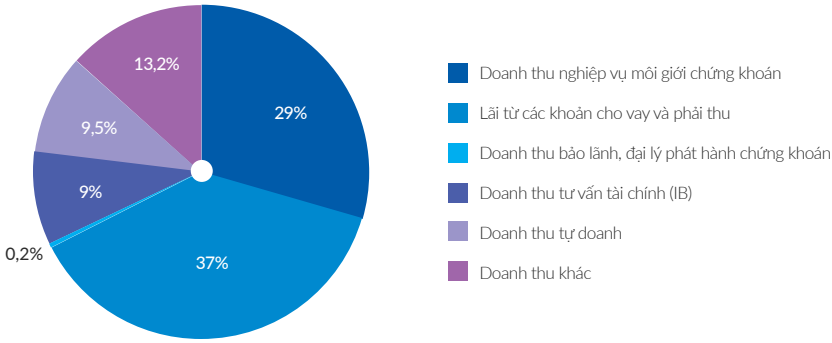

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỐT LÕI TẠI MBS

1. HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

Trong năm 2016, hoạt động môi giới đã tăng trưởng mạnh mẽ cả về chiều sâu và chiều rộng, góp phần khẳng định vị thế và thương hiệu của MBS trên thị trường, giúp MBS đứng vững trong vị trí TOP 5 trên cả 2 sàn chứng khoán với mức thị phần tăng trưởng tốt hơn so với những năm trước. Cụ thể:

- Năm 2016, thị phần bình quân 2 sàn của MBS đạt 5,62% hoàn thành 93% kế hoạch năm và tăng khoảng 12% so với năm 2015. Đáng chú ý, lần đầu tiên sau 5 năm tái cấu trúc, MBS đã vươn lên vị trí thứ 4 trên sàn HSX trong quý 3 năm 2016. Thị phần của MBS được cải thiện đáng kể nhưng chưa đạt kế hoạch 5,8% do ĐHĐCĐ giao. Một trong những nguyên nhân đến từ việc MBS luôn xác định phải phát triển kinh doanh bền vững, thượng tôn pháp luật, quản trị rủi ro chặt chẽ không để phát sinh thiệt hại về tài chính cho Công ty nên luôn cẩn trọng trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhằm đảm bảo an toàn về tài chính cho Công ty. Mặc dù thị trường chứng khoán tăng trưởng khá trong năm 2016 nhưng do MBS luôn cẩn trọng trong việc lựa chọn cổ phiếu vào danh mục cho vay nên một số mã đầu cơ và tăng trưởng nóng không được đưa vào giao dịch ký quỹ tại MBS. Đây chính là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến giá trị giao dịch và thị phần của MBS trong năm 2016.
- Ngoài việc tăng trưởng thị phần tích cực hơn so với năm 2015, MBS cũng khá thành công trong việc đẩy mạnh nguồn thu từ phí môi giới và dịch vụ tài chính:
  - Phí môi giới năm 2016 đạt 149,1 tỷ đồng, hoàn thành 106,2% kế hoạch năm 2016 và tăng 34,5% so với cùng kỳ 2015.
  - Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu năm 2016 xấp xỉ 190,5 tỷ đồng, tăng 75,5% so với năm 2015.

Để đạt được kết quả đáng khích lệ như trên, Ban lãnh đạo MBS cùng toàn thể CBNV đã triển khai nhiều chương trình hành động xuyên suốt trong năm 2016 đối với hoạt động môi giới, có thể kể đến như:

Tuyển dụng và thu hút đội ngũ cán bộ kinh doanh giỏi chuyên môn, đạo đức tốt từ các công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam về làm việc tại MBS

Mặc dù mức thu nhập của nhân viên kinh doanh tại MBS chưa thực sự hấp dẫn so với các công ty đối thủ thuộc Top 10 CTCK trên thị trường, nhưng với môi trường làm việc thân thiện và được tạo điều kiện để phát triển bản thân, số lượng nhân sự kinh doanh năm 2016 đã tăng 74 người so với năm 2015. Trong đó, MBS thu hút được cả các cán bộ môi giới trung và cao cấp cũng như đội ngũ nhân sự kinh doanh trẻ, có tố chất và nhiệt huyết, có khả năng phát triển lượng lớn khách hàng mới cho Công ty. Nhờ đó, hiệu suất lao động toàn MBS năm 2016 tăng 73,4% so với năm 2015, hoàn thành 103,6% kế hoạch. Số lượng tài khoản mở mới đạt 9.493 tài khoản và tăng 48,4% so với năm 2015.

Triển khai tích cực và có hiệu quả nhiều chương trình thi đua cho hoạt động môi giới

- Chương trình thi đua kinh doanh trên phạm vi toàn công ty, các chi nhánh, các phòng môi giới, nhân viên kinh doanh
- Chương trình thi đua tăng trưởng về thị phần giữa 2 khu vực phía Nam và phía Bắc
- Ban hành và áp dụng chính sách thưởng vượt kế hoạch cho nhân viên kinh doanh PCS
- Chính sách ưu đãi về phí và lãi suất cho Khách hàng mở mới tài khoản tại MBS
- Chính sách giảm phí cho khách hàng nhân dịp MBS niêm yết: giảm 10% lãi suất và áp dụng mức phí 0,15% trong vòng 6 tháng
- Áp dụng mức phí ưu đãi 0,15% cho KH giao dịch cổ phiếu MBS trong vòng 6 tháng và nhiều chương trình chăm sóc khách hàng khác được thực hiện trong năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cơ cấu hợp lý hệ thống mạng lưới Chi nhánh và Phòng giao dịch, trong đó, các Chi nhánh lớn tập trung chủ yếu ở 03 thành phố là Hà Nội, Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, dịch vụ của MBS được khách hàng biết đến tại khắp các vùng miền trên cả nước thông qua việc phát triển mạng lưới Phòng DVCK tại các Chi nhánh và Phòng giao dịch của MB, giúp MBS tiết kiệm chi phí trong khi vẫn đảm bảo về hiệu quả kinh doanh và gắn liền thương hiệu MBS với ngân hàng mẹ. Đáng chú ý, trong năm 2016, MBS đã ban hành Bộ tiêu chuẩn thiết kế mẫu Chi nhánh mới và bắt đầu triển khai tại các Chi nhánh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo ra hình ảnh chuyên nghiệp hơn trong mắt khách hàng.

Cung cấp sản phẩm may đo cho từng nhóm khách hàng, áp dụng các chính sách phí và lãi suất riêng biệt

Chính sách sản phẩm và dịch vụ tài chính của MBS được xây dựng trên nguyên tắc tôn trọng nhu cầu của khách hàng nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với lợi ích và khẩu vị quản trị rủi ro của MBS. Theo đó, MBS đã thu hút được lượng lớn khách hàng mới trong năm 2016, chiếm tới 9,5% số lượng tài khoản mở mới của toàn thị trường.

Ngoài ra, với lợi thế là Công ty con của Ngân hàng Quân đội, MBS đã được MB tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát hành trái phiếu MBS thông qua kênh MB Private và dành tối đa room hạn mức cho vay chứng khoán cho MBS, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ – IB

Trong năm 2016, MBS đã ký mới được 94 hợp đồng cung cấp dịch vụ NHĐT. Doanh thu từ hoạt động IB đạt 46,3 tỷ đồng, hoàn thành 77% kế hoạch năm 2016, và tăng mạnh tới 612% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức doanh số lớn nhất của hoạt động IB tại MBS kể từ khi được thành lập cho đến nay và bắt nguồn từ nhiều yếu tố, cụ thể:

Công tác bán chéo giữa MBS và Ngân hàng mẹ được các cấp lãnh đạo MB quan tâm và chỉ đạo sâu sát thể hiện qua việc hoàn thiện bộ khung sản phẩm và chính sách bán chéo giữa MBS với MB trong năm 2016. Ngoài ra, MBS đã phối hợp chặt chẽ với khối khách hàng doanh nghiệp lớn để thực hiện bán chéo với 26 chi nhánh MB tại khắp các tỉnh thành trong cả nước như CN Bắc Sài gòn, Sở giao dịch 2, CN HCM, MB An Phú, MB Bình Định, MB Phú Quốc, MB Bắc Sài Gòn, MB Nam Sài Gòn... khẳng định được khả năng và vai trò của MBS trong việc triển khai các dịch vụ NHĐT của Ngân hàng MB tới khách hàng.

MBS đã thực hiện nhiều giao dịch tư vấn phát hành trái phiếu quy mô lớn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc thu xếp vốn đầu tư dự án hoặc thực hiện cơ cấu tài chính trong năm 2016 với tổng quy mô phát hành khoảng 5.000 tỷ đồng. Ngoài ra, MBS còn hợp tác với SCIC trong các hoạt động: Tư vấn thoái vốn cổ phần của SCIC tại các công ty như: VSH, GMD với tổng giá trị 1.221 tỷ đồng. Tư vấn niêm yết cho các doanh nghiệp có tên tuổi trên thị trường như Habeco với tổng giá trị niêm yết là 2.318 tỷ đồng. Kết quả này là bằng chứng cho sự tin tưởng của khách hàng nhất là các doanh nghiệp lớn có tiếng trên thị trường vào khả năng thực hiện và chất lượng dịch vụ của MBS nói chung cũng như của Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư nói riêng.

Bên cạnh việc đẩy mạnh bán chéo với MB, **MBS đã thực hiện mở rộng mối quan hệ với các đầu mua mới, các Quỹ trong và ngoài nước.** Việc mở rộng hợp tác này hứa hẹn sẽ mang lại các giao dịch lớn thành công đem lại lợi nhuận cho MBS trong năm 2017.

Với sự phấn đấu không ngừng của toàn thể CBNV Công ty, trong năm 2016 MBS đã vinh dự được nhận Giải thưởng M&A 2016 dành cho Công ty Chứng khoán có nỗ lực trong hoạt động tư vấn M&A, khẳng định sự ghi nhận của các cơ quan quản lý cũng như khách hàng đối với dịch vụ của MBS.

3. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Hoạt động đầu tư niêm yết trong năm 2016 chưa đạt như kỳ vọng do tác động của các yếu tố bất ổn từ thị trường tài chính trong nước và quốc tế. Theo đó, giá trị tài sản ròng NAV tại thời điểm 31/12/2016 chỉ tăng 1,59% so với thời điểm 31/12/2015. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo MBS đã xây dựng các phương án phù hợp để cơ cấu lại hoạt động đầu tư nhằm cải thiện hiệu quả trong năm 2017.

CÁC NỀN TẢNG HỖ TRỢ KINH DOANH

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh cốt lõi ngày càng phát triển bền vững phù hợp với định hướng chiến lược dài hạn của MBS, không thể không nhắc đến vai trò của các đơn vị hỗ trợ chính bao gồm:

4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU

Trung tâm nghiên cứu của MBS gồm các chuyên gia được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, có nhiều kinh nghiệm về phân tích và tư vấn, có đạo đức nghề nghiệp đã luôn bám sát thị trường, dự báo đúng xu hướng cũng như khuyến nghị danh mục cổ phiếu hiệu quả cho khách hàng. Để đảm bảo chuyển tải được thông điệp tư vấn tới khách hàng, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua các chương trình MBS's Talk và MBS Mini Talk tại các chi nhánh. Năm 2016, MBS Talk 10 với chủ đề "Cổ phiếu tăng trưởng - Nước rút cho 6 tháng cuối năm" đã được tổ chức tại Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng và Hải Phòng. Ngoài ra, MBS đã thành công trong việc tổ chức Diễn đàn các chuyên gia phân tích đầu tư (VIPF) tại Phú Quốc, quy tụ các chuyên gia tài chính hàng đầu trên thị trường tài chính, gây tiếng vang ấn tượng trong giới phân tích đầu tư. Đồng thời, Trung tâm Nghiên cứu của MBS cũng thường xuyên phối hợp với các cơ quan quản lý như UBCK, VSD... để thực hiện các chương trình đào tạo về chứng khoán cho nhà đầu tư, thường xuyên trả lời phỏng vấn trên truyền hình và viết bài phân tích cho các báo, giúp cho thương hiệu MBS luôn được nhắc đến là một trong những CTCK hàng đầu tại Việt Nam.

5. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

MBS đã chú trọng đầu tư hệ thống máy chủ mới, máy chủ Intel ảo hóa và hệ thống lưu trữ mới trong năm 2016, giúp toàn bộ máy hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi trọng yếu ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng. Một số chỉ tiêu về quản trị hệ thống công nghệ thông tin năm 2016 đã cải thiện nhiều so với năm 2015: Thời gian ngừng hệ thống trong năm 2016 là 80 phút, ít hơn con số 150 phút trong năm 2015; Thời gian để phát triển sản phẩm mới là 4 tuần, rút ngắn 2 tuần so với năm trước; Số lượng kết nối đồng thời vào giao dịch trực tuyến tăng từ 4.000 năm 2015 lên 5.000 kết nối trong năm 2016. Ngoài ra MBS cũng không ngừng cải tiến sản phẩm sử dụng phần mềm công nghệ để đáp ứng nhu cầu giao dịch online cho khách hàng thông qua các kênh Stock24, M.Stock24 và Contact24... Mức độ sử dụng dịch vụ online của khách hàng chiếm tới 86,74% tổng số lệnh giao dịch trong năm 2016 tại MBS.

6. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2016, MBS đã phát triển mạnh dịch vụ cho vay ký quỹ với dư nợ bình quân trên 2.000 tỷ đồng và bao trùm phần lớn danh sách các mã cổ phiếu được phép cho vay margin trên cả hai sàn để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Mặc dù thị trường chứng khoán chứng kiến nhiều phiên giảm điểm liên tục, với việc tuân thủ nghiêm chính sách quản trị rủi ro theo ba tuyến phòng thủ, kết hợp với quy trình cho vay ký quỹ được quản trị chặt chẽ và sử dụng hệ thống force sell tự động, MBS đã quản lý hiệu quả danh mục cho vay ký quỹ của khách hàng, không để phát sinh nợ xấu trong nhiều năm trờ lại đây.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Tại MBS, văn hóa luôn được chú trọng. Sự gắn kết là nền tảng cơ sở cho việc phát triển văn hóa nội bộ tại MBS. Các hoạt động nội bộ được tổ chức đều đặn, hiệu quả và mang nhiều ý nghĩa cho cán bộ nhân viên như tham gia Hội thao – Hội diễn do Ngân hàng TMCP Quân đội tổ chức và tổ chức các giải bóng đá nội bộ; tổ chức các chương trình kỷ niệm ngày 8/3, 20/10; các chương trình dành cho thiếu nhi nhân dịp 1/6, trung thu. Bên cạnh đó, chương trình khám sức khỏe thường niên dành cho CBNV trên toàn hệ thống đã trở thành một hoạt động thiết thực, thể hiện sự quan tâm, chăm lo cho đời sống, sức khỏe, nâng cao đãi ngộ & phúc lợi dành cho CBNV của MBS. MBS cũng đã phát động nhiều chương trình thi đua kinh doanh, thi đua "Ý tưởng quản trị rủi ro hiệu quả", thi đua 5S và được sự hưởng ứng của CBNV trên toàn hệ thống. Các cuộc thi đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của MBS, đưa ra nhiều ý tưởng sáng tạo, quản trị rủi ro nhằm cải tiến quy trình nghiệp vụ và dịch vụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí cũng như xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Năm 2016, ngoài việc hỗ trợ các trường hợp CBNV mắc bệnh hiểm nghèo, MBS đã phối hợp tổ chức chương trình từ thiện "Đêm hội trăng rằm – Thắp sáng ước mơ tại thôn 2, xã Đăk Ơ, Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước - một huyện ở vùng núi biên giới. Nơi đây có rất nhiều thành phần dân tộc khác nhau sinh sống, nhưng chiếm phần nhiều là dân tộc Stiêng, M'Nông, Khơme. Hầu hết đồng bào đều đi làm thuê làm mướn, trẻ em ở đây đều vô cùng thiếu thốn về vật chất nên không có điều kiện đến trường. Do đó, MBS quyết định tổ chức cho các em một chương trình Trung thu thật ý nghĩa và tặng các phần quà từ thiện, phần nào bù đắp những thiệt thòi của các em nhỏ. MBS cũng là công ty thành viên tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện được các CQQL phát động như chương trình từ thiện "Giọt máu nghĩa tình" do Sở GDCK Hà Nội phát động, nhận được sự ủng hộ đông đảo của CBNV công ty tham gia hiến máu.

Bên cạnh hoạt động từ thiện, MBS cũng quan tâm tới hoạt động đào tạo, đặc biệt đối với các trường đại học khối kinh tế. Năm 2016, MBS đã tăng cường triển khai các chương trình dành cho sinh viên tại các trường đại học lớn thuộc khối ngành tài chính trên khắp cả nước nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho các sinh viên có năng lực được thực tập và làm việc tại môi trường chuyên nghiệp như MBS. Thông qua chuỗi chương trình tuyển dụng thực tập sinh "Biến đam mê thành giá trị 2016" được triển khai tại Hà Nội, Hải Phòng và Tp. HCM, MBS cũng đã thu nhận được khá nhiều ứng viên tiềm năng đáp ứng nhu cầu làm việc tại Công ty. Bên cạnh đó, vào cuối năm 2016, MBS cũng tài trợ cho chương trình "Trải nghiệm phân tích đầu tư chứng khoán" tại trường ĐH Kinh tế Quốc dân và trao giải cho nhóm xuất sắc nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG (tiếp)

Chương trình Về nguồn (lần thứ 4) đã được MBS duy trì tổ chức trong năm 2016. Chương trình đưa các đoàn viên thanh niên đến dâng hương và tri ân các anh hùng liệt sỹ, thanh niên xung phong và dân quân tự vệ tại Nghĩa trang Đồng Lộc, Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang Đường 9 và Thành cổ Quảng Trị. Đây là chương trình mang nhiều ý nghĩa, nhằm giáo dục tư tưởng cho các thế hệ thanh niên về tinh thần yêu nước và ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức và phát triển chuyên môn nghiệp vụ để xây dựng công ty phát triển góp phần xây dựng đất nước. MBS cũng dành sự quan tâm thăm hỏi và tặng quà cho thân nhân CBNV là thương binh, liệt sỹ nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh, liệt sỹ 27/7.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Như vậy có thể nói MBS đã thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2016 với kết quả kinh doanh đáng khích lệ, đảm bảo thực hiện đúng các giải pháp lớn của Chiến lược trong giai đoạn 2015 - 2020.

- Trong năm 2016 về cơ bản MBS đã đạt được một số điểm tích cực như sau:
  - Củng cố thương hiệu trên thị trường: nội bộ đoàn kết, gắn bó, quyết tâm cao;
  - Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược: Top 5 thị phần môi giới, Top 5 doanh thu IB;
  - Hệ thống quy trình đồng bộ, quản trị rủi ro tốt, không có nợ xấu phát sinh mới.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2017

Kinh tế thế giới được kỳ vọng sẽ phục hồi song khá chậm chạp trong năm 2017 với mức tăng GDP dự kiến đạt 3,3% nhờ sự phục hồi của kinh tế Mỹ và khu vực EU và tuy nhiên vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp do một số nền kinh tế lớn như Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục trì trệ. Kinh tế vĩ mô trong nước còn nhiều thách thức khi tăng trưởng GDP dự kiến có khả năng chỉ đạt 6,3% do khu vực khai khoáng tiếp tục khó khăn và khu vực chế biến chế tạo bị suy giảm do sự sụt giảm sản lượng của Samsung.

Lạm phát dự kiến sẽ diễn biến khó lường trong năm 2017 khi các hàng hóa công như y tế, giáo dục tiếp tục tăng theo lộ trình trong khi giá xăng dầu gia tăng đáng kể với mức tăng 34% trong Quý I/2017, NHNN dự báo lạm phát có khả năng vượt mức 5% của năm nay. Ổn định tỷ giá sẽ là một thách thức không nhỏ khi đồng USD tiếp tục xu hướng mạnh lên khi FED tiếp tục bình thường hóa chính sách tiền tệ. NHNN sẽ phải áp dụng chính sách tiền tệ thận trọng hơn với mức tăng trưởng tín dụng dự kiến là 18%, thấp hơn mức 18,73% của năm 2016 trước áp lực lạm phát và biến động tỷ giá cao hơn. Mặc dù môi trường kinh tế vĩ mô vẫn hứa hẹn tiếp tục ổn định trong năm 2017, song các thách thức và rủi ro vĩ mô trong năm 2017 đã trở nên rõ rệt hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG 2017

Thị trường chứng khoán toàn cầu đầu năm 2017 đều khởi sắc và có mức tăng trưởng ấn tượng so với thời điểm cuối năm 2016. Sau khi ông Donald Trump lên làm tổng thống Mỹ cùng hàng loạt các chính sách mới và nhất là động thái tăng lãi suất của FED, dòng tiền đã tăng mạnh trở lại thị trường cổ phiếu và rút mạnh khỏi thị trường trái phiếu ở hầu hết tất cả các quốc gia. Chỉ số DowJones đạt mốc kỷ lục hơn 100 năm trở lại đây khi lên mức 20.269,37 tăng trưởng 26,98% trong vòng 1 năm qua, tính riêng 3 tháng gần nhất tăng trưởng 7,1%.

Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, chỉ số VN-Index đã tăng trưởng hơn 15% trong năm 2016 và tiếp tục vượt đỉnh 8 năm gần nhất ngay đầu năm 2017 cùng với sự tích cực từ TTCK và giá dầu thế giới đang mở ra một giai đoạn mới. Chu kỳ tăng trưởng mạnh của TTCK 10 năm 2007 - 2017 đang trở lại với nhiều yếu tố hỗ trợ: (1) Lượng hàng hoá mới chất lượng tốt lên sàn và CP có vốn hoá lớn thay đổi tỷ trọng index sẽ nở rộ trong năm nay. Điều này sẽ khiến quy mô vốn hoá có thể tăng từ 30 tỷ USD - 50 tỷ USD trong vòng 3 năm tới. (2) Lộ trình thoái vốn Nhà nước & nới room ngoại sẽ giúp thị trường sôi động hơn & triển vọng thu hút dòng vốn ngoại tốt hơn. (3) Các chính sách về hoàn thiện thể chế, sản phẩm mới (phái sinh, bán khống), khả năng tự do hóa tài khoản vốn... sẽ giúp thị trường dần tiệm cận với khu vực Emerging Market.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Quy mô thị trường cổ phiếu niêm yết tăng vọt lên mức xấp xỉ 90 - 100 tỷ USD. 25 doanh nghiệp lớn đã và dự kiến niêm yết trên thị trường chứng khoán kéo dài từ thời điểm hiện tại đến năm sau, như Sabeco, Vinatex, Novaland, Thaco... ước tính tương đương khoảng 30,6 tỷ USD, tức khoảng 40% tổng vốn hóa TTCK Việt Nam hiện tại.

Dòng tiền vào thị trường năm 2017 sẽ tiếp tục được củng cố nhờ: (1) Xu hướng thị trường tăng trưởng sẽ hút thêm vốn mới; (2) Lượng vốn margin tiếp tục gia tăng từ các CTCK; (3) Vốn ngoại có xu hướng gia tăng trở lại các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, dòng tiền sẽ tiếp tục phân hóa và định hướng vào các doanh nghiệp cơ bản, quản trị minh bạch và triển vọng nổi bật trong khi các cổ phiếu mang tính thị trường sẽ tiếp tục suy yếu. Giao dịch mua bán M&A, OTC và mua đấu giá IPO sẽ sôi động thu hút dòng tiền của thị trường niêm yết.

Về điểm số Vn-Index, thị trường được dự báo theo kịch bản tích cực có thể tăng lên mức 730 - 750 điểm.

Một số diễn biến lớn có thể tác động đến thị trường trong năm nay:

- Chính sách mới khó dự đoán trong 100 ngày đầu nhậm chức của Donal Trump
- Bầu cử sẽ diễn ra liên tục tại hàng loạt các nước Châu Âu (Pháp, Đức)
- Đại hội Đảng Trung Quốc
- Fed tăng lãi suất và xu hướng dòng vốn quốc tế (FDI, FII...)
- TTCK Mỹ có thể xảy ra các nhịp điều chỉnh lớn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG NĂM 2017

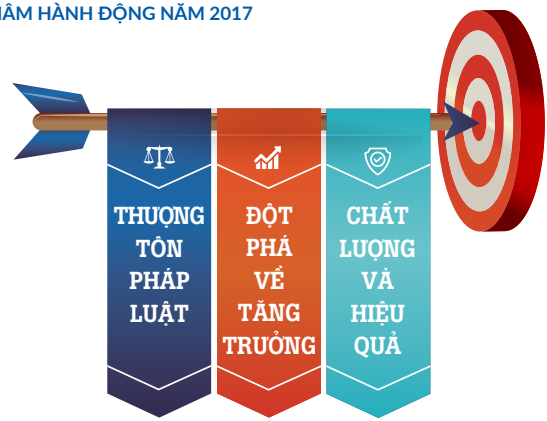

ĐỊNH HƯỚNG

Hoàn thành các mục tiêu chiến lược, với các định hướng hoạt động:

- Tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng trưởng thị phần môi giới bền vững;
- Triển khai hiệu quả mô hình kinh doanh bán chéo trong tập đoàn;
- Quản trị rủi ro chặt chẽ.

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 /Thực hiện 2016
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.518,47	3.848,47	109%
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu	Tỷ đồng	514,73	752,70	146%
Chi phí	Tỷ đồng	497,92	732,54	147%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,82	20,16	120%
KPI trọng yếu				
Thị phần	%	5,62%	6,50%	116%
Phí môi giới	Tỷ đồng	149,1	200,39	134%
TK mở mới	Tài khoản	9.493	8.012	84%
Phí tư vấn	Tỷ đồng	46,3	143,83	310%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Đối với hoạt động Môi giới

- Tập trung tăng hiệu quả của hoạt động môi giới;
- Tăng trưởng doanh thu, thị phần môi giới khách hàng tổ chức thông qua việc tuyển dụng nhân sự bán hàng giỏi với cơ chế thu nhập cạnh tranh, nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên gia nghiên cứu;
- Tập trung vào các khách hàng có tài sản ròng lớn và các giao dịch tốt để gia tăng dư nợ và thị phần.

Đối với hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Đẩy mạnh hoạt động bán chéo với Ngân hàng Quân đội;
- Triển khai hoạt động mua bán trái phiếu thứ cấp (Trading Bond).

Giải pháp về Vận hành

- Đầu tư mới, hiện đại hóa hệ thống CNTT trong đó tập trung vào việc đầu tư phần mềm giao dịch phục vụ khách hàng và các phần mềm phục vụ cho việc quản trị điều hành.

Giải pháp về Quản lý hệ thống

- Quản lý hệ thống chặt chẽ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.

Giải pháp về Nguồn nhân lực

- Tìm kiếm và thu hút nhân sự giỏi, có kinh nghiệm cho các hoạt động cốt lõi gồm môi giới và dịch vụ ngân hàng đầu tư để đáp ứng việc phát triển kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao năng suất lao động, bảo đảm các chỉ tiêu hiệu suất lao động;
- Thực hiện tốt công tác Đảng, công tác chính trị, tư tưởng CBNV, xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng, thanh niên theo định hướng, hướng dẫn của MB.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BÀ CAO THỊ THÚY NGA

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Cao Thị Thuý Nga từng đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), phụ trách Phòng Truyền thông, khối Quản lý mạng lưới và kênh phân phối. Bà có 11 năm kinh nghiệm về lĩnh vực tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, hơn 12 năm là Kế toán trưởng kiêm Phụ trách nhân sự tại Ngân hàng liên doanh VID PUBLIC. Bà Nga tốt nghiệp Thạc sỹ Đại học Tài chính - Kế toán và đã tham gia các khoá học Kiểm toán quốc tế tại Công ty Kiểm toán Việt Nam.

BÀ NGUYỄN KIM CHUNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Chung tốt nghiệp và bảo vệ Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Học viện Tài chính. Tại MBS, bà Chung từng đảm nhiệm nhiều vị trí như Kế toán, Kiểm soát, Trưởng sàn giao dịch Hoàng Quốc Việt, Trưởng phòng Nghiệp vụ 16.

BÀ NGUYỄN THỊ DIỆP QUỲNH

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh hiện là chuyên viên cao cấp, Phòng quản lý các công ty, Ban Đầu tư, Ngân hàng TMCP Quân đội. Bà Quỳnh tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, đã có 7 năm kinh nghiệm tại Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital) và Ngân hàng TMCP Quân đội.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BĐH) trong việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và trong việc quản lý, điều hành Công ty;
- Giám sát và kiến nghị việc tuân thủ các quy định của UBCK Nhà nước và các quy định của pháp luật. Hàng tháng lập và gửi HĐQT, BĐH báo cáo giám sát của BKS về việc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và giới hạn đầu tư;
- Giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược công ty giai đoạn 2015 - 2020;
- Giám sát kết quả hoạt động kinh doanh, kịp thời kiến nghị HĐQT, BĐH đưa ra các chính sách, giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Thường trực HĐQT và các ủy ban của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức và thực hiện chương trình thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty;
- Thành lập đoàn kiểm tra độc lập của Bản Kiểm soát thực hiện kiểm toán toàn diện hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính trong năm 2016; Kiểm tra trực tiếp các mặt hoạt động của văn phòng khu vực Phía nam và tham gia phối hợp với Đoàn kiểm tra nội bộ của công ty kiểm tra Chi nhánh Hoàn Kiếm nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của Công ty, như: Quy chế hoạt động của HĐQT/Quản trị công ty/Quy chế đầu tư... đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro;
- Tổ chức cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua các cuộc họp, BKS đã tổng hợp, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty; kết quả quản trị, điều hành công ty của HĐQT, BĐH để đưa ra các kiến nghị cần thiết;
- BKS đã thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Kết quả thẩm tra cho thấy số liệu trên báo cáo đã phản ánh hợp lý tình hình của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các quy định của pháp luật hiện hành.

Các thành viên trong BKS đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA MBS

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu ĐHĐCĐ 2016 giao như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% thực hiện /kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu	Tỷ đồng	484,35	514,73	106,3%
Chi phí	Tỷ đồng	444,35	497,92	112,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,00	16,82	42%
KPI trọng yếu				
Thị phần	%	5,8%	5,62%	97%
Phí môi giới	Tỷ đồng	140,4	149,1	106,2%
TK mở mới	Tài khoản	7.022	9.493	135,2%
Phí tư vấn	Tỷ đồng	60	46,3	77 %

- Qua kết quả cho thấy công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao như: Doanh thu, phí môi giới, số lượng TK, chưa hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận, lợi nhuận đạt 42% kế hoạch.
- Hai mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi là Môi giới và Dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) đã đạt được những kết quả tốt.
- Công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của công ty tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện quyết liệt nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống, kết thúc năm 2016 đã không phát sinh thêm nợ xấu.
- Công tác xây dựng đội ngũ tiếp tục được chú trọng, trong năm công ty đã thu hút được nhiều nhân sự có chất lượng tốt.

2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

Đối với hoạt động quản trị

- Thông qua kết quả giám sát, BKS đánh giá về cơ bản HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật, góp phần quyết định trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh;
- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT mới đảm theo đúng năng lực và hiệu quả công việc;
- Tổ chức họp định kỳ, bất thường, quyết nghị những vấn đề liên quan theo đúng thẩm quyền;
- Phê duyệt chính sách quản trị rủi ro trong giai đoạn 2016 - 2017;
- Tăng cường hoạt động các tiểu ban trực thuộc HĐQT, tổ chức họp định kỳ theo quý, có báo cáo đánh giá, chỉ đạo điều chỉnh phù hợp trước diễn biến phức tạp của thị trường.

Đối với hoạt động điều hành

Ban Điều hành cơ bản triển khai đúng chức năng, nhiệm vụ và các nghị quyết/thông báo của HĐQT, Thường trực HĐQT, cụ thể:

- Triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015 - 2020 đến từng Khối phòng ban trong Công ty theo kế hoạch. Kết thúc năm 2016 đã hoàn thành mục tiêu kinh doanh năm và hoàn thành một số chỉ tiêu trong chiến lược như: chỉ tiêu thị phần TOP 5; tốc độ tăng trưởng doanh thu trên 20%;
- Xây dựng chính sách quản trị rủi ro, triển khai thực hiện và giám sát chặt chẽ đến tất cả các đơn vị, trong năm không phát sinh nợ xấu;
- Triển khai công tác bán chéo với MB đạt kết quả cao;
- Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và đáp ứng các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mới như thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thu hút nhiều nhân sự kinh doanh giỏi về môi giới, IB;
- Nâng cấp, mở rộng địa điểm kinh doanh một số chi nhánh như: Bắc Sài Gòn; Sài Gòn; Hải Phòng... đáp ứng như cầu phát triển khách hàng.

Hạn chế còn tồn tại

Ngoài những mặt đã đạt được nêu trên, qua giám sát BKS đánh giá hoạt động quản trị, điều hành còn một số tồn tại như: Chưa hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận do hoạt động tự doanh chưa đem lại hiệu quả so với quy mô vốn; doanh thu từ khách hàng tổ chức chưa đạt mục tiêu chiến lược đề ra.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS – HĐQT – Ban điều hành

Trong năm 2016, cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và BĐH đã được cụ thể hóa trong quy chế Quản trị Công ty và được thực hiện khá tốt:

- HĐQT, BĐH đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ;
- Hàng tháng; quý BKS đều có báo cáo giám sát; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Công ty gửi HĐQT, BĐH;
- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Thường trực HĐQT để kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp độc lập, khách quan.;
- Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, BĐH ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

- Tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS đã được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của MBS; quy chế tổ chức và hoạt động của BKS về việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; điều lệ công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và các quy chế, quy định của Công ty.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên, báo cáo năm. Đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ toàn hệ thống MBS. Kiểm toán hoạt động chi phí và tăng cường công tác kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị để kịp thời phát hiện các tồn tại, rủi ro trong quá trình hoạt động.
- Tham gia ý kiến trực tiếp, gián tiếp với tư cách độc lập, khách quan đối với các nội dung, giao dịch thuộc thẩm quyền phán quyết của HĐQT; Thường trực HĐQT nhằm giảm thiểu rủi ro cho MBS.

BÁO CÁO **TÀI CHÍNH**

Thông tin chung	52
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	53
Báo cáo kiểm toán độc lập	54
Báo cáo tình hình tài chính	55
Báo cáo kết quả hoạt động	58
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	60
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	63
Thuyết minh báo cáo tài chính	64

THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Số 116/GP-UBCK ngày 9 tháng 12 năm 2013

Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 6 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ tên	Chức vụ	Ngày được bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Quốc Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/4/2016
Bà Cao Thị Thúy Nga	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/4/2016
Ông Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/4/2016
Ông Hoàng Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/4/2016
Bà Đặng Thúy Dung	Thành viên	
Bà Đoàn Kim Dung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/4/2016
Ông Phạm Thế Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/4/2016
Ông Trần Hải Hà	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Họ tên	Chức vụ	Ngày được bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Cao Thị Thúy Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15/4/2016
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15/4/2016
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ tên	Chức vụ	Ngày được bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc	
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Việt Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3/1/2017
Ông Chu Hải Công	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/8/2016 Miễn nhiệm ngày 30/12/2016

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Tầng M, 3 và 7, Tòa nhà MB số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM VÀ CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"), Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 ("Thông tư 334") và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 64 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: các Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày xx tháng Xx năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 64.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 16-02-097/3

M.S.D.N: 0100112042-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Trần Đình Vinh
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2014-007-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B01-CTCK

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2016	1/1/2016 (phân loại lại)
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**3.322.351.122.795**	**2.457.696.612.638**
110	**I. Tài sản tài chính ("TSTC")**		**3.299.128.277.058**	**2.437.185.187.606**
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7	293.049.710.838	256.987.629.168
111.1	1.1. Tiền		293.049.710.838	231.782.337.168
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		-	25.205.292.000
112	2. Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	9(a)	325.437.673.032	439.763.854.013
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	9(b)	60.999.039.025	78.216.789.105
114	4. Các khoản cho vay	9(c)	2.019.375.587.655	1.097.885.600.756
115	5. TSTC sẵn sàng để bán ("AFS")	9(d)	313.915.559.574	202.897.907.399
116	6. Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC	10	(143.731.791.087)	(149.763.099.960)
117	7. Các khoản phải thu		21.740.185.570	2.750.083.386
117.1	7.1. Phải thu bán các TSTC		12.600.000.000	-
117.2	7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC		9.140.185.570	2.750.083.386
117.3	*7.2.1. Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận*		*3.156.974.991*	*1.915.138.641*
117.4	*7.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận*		*5.983.210.579*	*834.944.745*
118	8. Trả trước cho người bán		1.489.970.079	1.337.919.400
119	9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	11	597.560.497.382	631.755.330.173
122	12. Các khoản phải thu khác	12	322.649.155.962	327.384.999.566
123	13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	13	(513.357.310.972)	(452.031.825.400)
130	**II. Tài sản ngắn hạn khác**		**23.222.845.737**	**20.511.425.032**
131	1. Tạm ứng		1.684.390.000	1.231.190.000
132	2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		962.262.149	302.279.407
133	3. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.557.057.906	3.548.575.503
134	4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược		15.064.000.000	15.053.000.000
136	6. Thuế và các khoản phải thu		381.640.710	-
137	7. Tài sản ngắn hạn khác		573.494.972	376.380.122
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**196.118.596.011**	**89.586.435.541**
210	**I. Tài sản tài chính dài hạn**		**101.000.000.000**	**-**
212	2. Các khoản đầu tư		101.000.000.000	-
212.1	2.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	9(b)	101.000.000.000	-
220	**II. Tài sản cố định**		**12.458.541.905**	**5.485.051.982**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	12.086.591.902	5.449.829.757
222	*- Nguyên giá*		*57.763.073.251*	*53.063.051.881*
223a	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(45.676.481.349)*	*(47.613.222.124)*
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	371.950.003	35.222.225
228	*- Nguyên giá*		*2.010.833.300*	*8.150.151.501*
229a	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(1.638.883.297)*	*(8.114.929.276)*
250	**V. Tài sản dài hạn khác**		**82.660.054.106**	**84.101.383.559**
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		500.951.588	196.926.588
252	2. Chi phí trả trước dài hạn		75.061.268.561	79.142.483.014
253	3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.641.400.000	1.805.540.000
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	16	5.456.433.957	2.956.433.957
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**3.518.469.718.806**	**2.547.283.048.179**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B01-CTCK

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2016	1/1/2016 (phân loại lại)
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**2.194.292.794.895**	**1.238.599.299.069**
310	**I. Nợ phải trả ngắn hạn**		**1.864.754.475.140**	**872.089.023.798**
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		399.797.851.686	300.000.000.000
312	1.1. Vay ngắn hạn	17	399.797.851.686	300.000.000.000
318	6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	2.967.033.320	2.470.442.418
320	8. Phải trả người bán ngắn hạn		3.402.175.244	3.518.864.930
321	9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.554.002.000	1.537.002.000
322	10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	7.360.455.262	4.493.348.535
323	11. Phải trả người lao động		1.249.318.234	1.376.798.030
324	12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		1.260.527.299	1.084.031.124
325	13. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	34.956.726.087	22.293.974.120
327	15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		447.022.592	-
328	16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	21	1.394.080.117.957	517.593.829.443
329	17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		16.817.949.403	13.917.661.585
331	19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		861.296.056	3.803.071.613
340	**II. Nợ phải trả dài hạn**		**329.538.319.755**	**366.510.275.271**
346	4. Trái phiếu phát hành dài hạn	22	329.290.754.255	365.814.541.328
352	10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		247.565.500	695.733.943
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.324.176.923.911**	**1.308.683.749.110**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**		**1.324.176.923.911**	**1.308.683.749.110**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.221.238.014.300	1.221.242.800.000
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.221.242.800.000	1.221.242.800.000
411.1a	*a. Cổ phiếu phổ thông có quyền*		*1.221.242.800.000*	*1.221.242.800.000*
411.5	1.5. Cổ phiếu quỹ		(4.785.700)	-
414	4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		4.996.355.740	4.163.663.493
415	5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		4.986.371.640	4.153.679.393
417	7. Lợi nhuận chưa phân phối		92.956.182.231	79.123.606.224
417.1	7.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		92.956.182.231	79.123.606.224
440	**TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**3.518.469.718.806**	**2.547.283.048.179**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2016	1/1/2016 (phân loại lại)
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ("CTCK") VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
002	2. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	23(a)	11.503.740.000	17.634.170.000
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý	23(b)	57.000.000	57.000.000
008	8. TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ("VSD") của CTCK	23(c)	199.218.680.000	215.331.330.000
010	10. TSTC chờ về của CTCK		6.986.300.000	-
012	12. TSTC chưa lưu ký tại VSD của CTCK	23(d)	170.627.160.000	131.075.235.588
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	23(e)	1.310.286.582	1.091.394.196
021.1	*a. TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng*		*774.855.419*	*682.818.867*
021.2	*b. TSTC hạn chế chuyển nhượng*		*36.478.463*	*40.568.991*
021.3	*c. TSTC giao dịch cầm cố*		*431.346.084*	*312.355.160*
021.4	*d. TSTC phong tỏa, tạm giữ*		*46.711.305*	*30.255.067*
021.5	*e. TSTC chờ thanh toán*		*20.895.311*	*25.396.111*
022	2. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	23(f)	12.496.989	11.408.679
022.1	*a. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng*		*2.981.011*	*463.640*
022.2	*b. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng*		*9.515.978*	*10.945.039*
023	3. TSTC chờ về của Nhà đầu tư	23(g)	20.077.431	27.413.773
024b	5. TSTC chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	23(h)	701.294	3.822.746
026	7. Tiền gửi của khách hàng		652.273.966.146	588.851.007.506
027	*7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý*	*23(i)*	*627.098.409.624*	*531.240.245.780*
028	*7.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng*	*23(i)*	*21.303.151.549*	*55.512.030.988*
030	*7.4. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán*	*23(j)*	*3.872.404.973*	*2.098.730.738*
031	8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	23(k)	648.401.561.173	586.752.276.768
031.1	*8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý*		*639.388.846.979*	*580.795.059.780*
031.2	*8.12. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý*		*9.012.714.194*	*5.957.216.988*
032	9. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán		3.784.972.154	1.702.322.154
035	12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		87.432.819	396.408.584

Người lập:		Người duyệt:
Lê Thị Thu Hiền	Nguyễn Văn Học	Trần Hải Hà
Kế toán Tổng hợp	*Phụ trách Kế toán*	*Tổng Giám đốc*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B02-CTCK

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2016	2015 (phân loại lại)
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1.1. Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		42.664.417.696	102.484.246.308
01.1	*a. Lãi bán các TSTC FVTPL*	24(a)	*30.561.798.566*	*81.503.470.851*
01.3	*c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC FVTPL*		*12.102.619.130*	*20.980.775.457*
02	1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		10.993.252.126	8.370.896.053
03	1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	24(b)	190.502.588.293	108.547.201.903
04	1.4. Lãi từ TSTC sẵn sàng để bán (AFS)	24(c)	6.188.934.085	2.825.094.017
06	1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	24(d)	149.051.553.582	110.750.712.490
07	1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	24(d)	1.012.193.119	65.280.201
08	1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	24(d)	90.909.091	-
09	1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	24(d)	7.457.943.114	6.822.707.637
10	1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	24(d)	46.328.863.636	6.495.318.180
11	1.11. Thu nhập hoạt động khác	24(d)	57.307.901.132	43.777.336.041
20	**Cộng doanh thu hoạt động**		**511.598.555.874**	**390.138.792.830**
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
211	2.1. Lỗ các TSTC FVTPL		65.486.205.348	67.090.428.184
21.1	*a. Lỗ bán các TSTC FVTPL*	25	*71.305.142.517*	*11.682.892.670*
21.2	*b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL*	10	*(6.031.308.873)*	*55.121.572.974*
21.3	*c. Chi phí giao dịch mua các TSTC FVTPL*		*212.371.704*	*285.962.540*
26	2.6. Chi phí hoạt động tự doanh		3.202.590.771	1.649.090.674
27	2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		152.833.694.005	151.035.010.959
29	2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		20.573.038.946	5.289.133.700
30	2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		6.941.734.097	5.698.972.239
32	2.12. Chi phí các dịch vụ khác		67.877.574.502	19.703.393.113
40	**Cộng chi phí hoạt động**		**316.914.837.669**	**250.466.028.869**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B02-CTCK

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2016	2015 (phân loại lại)
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	26	2.083.690.733	591.371.776
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		2.083.690.733	591.371.776
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	4.2. Chi phí lãi vay		116.206.925.002	86.117.776.530
55	4.2. Chi phí tài chính khác		4.097.475.145	240.437.158
60	Cộng chi phí tài chính		120.304.400.147	86.358.213.688
61	V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	27	1.791.642.913	1.469.329.767
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG	28	58.313.417.217	43.689.409.066
70	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		16.357.948.661	8.747.183.216
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1. Thu nhập khác		1.051.818.182	649.034.233
72	8.2. Chi phí khác		591.781.899	1.400.000
80	Cộng kết quả hoạt động khác		460.036.283	647.634.233
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		16.817.984.944	9.394.817.449
91	9.1. Lợi nhuận đã thực hiện		16.817.984.944	9.394.817.449
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN		164.140.000	1.138.500.000
100.1	10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	-	-
100.2	10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	164.140.000	1.138.500.000
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		16.653.844.944	8.256.317.449
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG		16.653.844.944	8.256.317.449
501	13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu) (điều chỉnh lại)	30	136	58

Người lập:

Lê Thị Thu Hiền
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:

Nguyễn Văn Học
Phụ trách Kế toán

Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B03b-CTCK
(Phương pháp gián tiếp)

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2016	2015 (phân loại lại)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp**		**16.817.984.944**	**9.394.817.449**
02	**2. Điều chỉnh cho các khoản:**		**72.135.105.403**	**52.547.157.092**
03	- Khấu hao tài sản cố định		4.249.075.175	3.720.544.340
04	- Các khoản dự phòng		67.886.030.228	48.826.612.752
10	**3. Tăng các chi phí phi tiền tệ**		**-**	**55.121.572.974**
11	- Lỗ đánh giá lại giá trị các TSTC FVTPL		-	55.121.572.974
18	**4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ**		**(6.031.308.873)**	**-**
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các TSTC FVTPL		(6.031.308.873)	-
30	**5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**82.921.781.474**	**117.063.547.515**
31	- Giảm TSTC FVTPL		114.326.180.981	16.395.015.869
32	- (Tăng)/giảm các khoản đầu tư HTM		(83.782.249.920)	10.112.708.670
33	- Tăng các khoản cho vay		(921.489.986.899)	(470.288.596.328)
34	- (Tăng)/giảm TSTC AFS		(111.017.652.175)	78.497.509.450
35	- Tăng phải thu bán các TSTC		(12.600.000.000)	-
36	- Tăng phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC		(6.390.102.184)	(732.484.714)
37	- Giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		34.194.832.791	67.104.815.293
39	- Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác		4.735.843.604	(14.452.038.722)
40	- Tăng các tài sản khác		(10.594.081.029)	(12.728.637.028)
41	- Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		67.320.472.400	29.959.065.937
42	- Giảm chi phí trả trước		2.768.707.050	4.912.400.896
44	- Lãi vay đã trả		(54.657.720.433)	(32.617.420.213)
45	- (Giảm)/tăng phải trả cho người bán		(268.740.365)	1.200.709.815
46	- Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		176.496.175	600.508.725
47	- Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		2.697.704.798	(1.692.531.813)
48	- Giảm phải trả người lao động		(127.479.796)	(406.897.334)
50	- Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		879.277.574.310	(38.981.808.046)
60	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(12.508.419.218)**	**(246.054.132.028)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B03b-CTCK
(Phương pháp gián tiếp)

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2016	2015 (phân loại lại)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản khác		(11.223.744.730)	(2.885.469.280)
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản khác		1.179.632	31.472.727
70	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(11.222.565.098)**	**(2.853.996.553)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
72	2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành		(4.785.700)	-
73	3. Tiền vay gốc		735.465.964.046	899.814.541.328
73.2	*3. 2. Tiền vay khác*		*735.465.964.046*	*899.814.541.328*
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(675.668.112.360)	(834.000.000.000)
74.3	*4.3. Tiền chi trả gốc vay khác*		*(675.668.112.360)*	*(834.000.000.000)*
80	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**59.793.065.986**	**65.814.541.328**
90	**IV. TĂNG/(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM**		**36.062.081.670**	**(183.093.587.253)**
101	**V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM**		**256.987.629.168**	**440.081.216.421**
101.1	Tiền		231.782.337.168	440.081.216.421
101.2	Các khoản tương đương tiền		25.205.292.000	-
103	**VII. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM**	7	**293.049.710.838**	**256.987.629.168**
103.1	Tiền		293.049.710.838	231.782.337.168
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	25.205.292.000

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B03b-CTCK
(Phương pháp gián tiếp)

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2016	2015
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		40.760.623.833.390	31.431.241.855.600
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(40.692.851.526.114)	(31.394.796.763.461)
11	11. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(6.123.022.871)	(5.168.298.390)
14	14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		467.766.449.516	371.358.991.482
15	15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(465.992.775.281)	(362.950.171.591)
20	**Tăng tiền thuần trong năm**		**63.422.958.640**	**39.685.613.640**
30	**II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG**		**588.851.007.506**	**549.733.318.181**
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		588.851.007.506	549.733.318.181
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		531.240.245.780	548.918.154.100
33	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		55.512.030.988	-
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		2.098.730.738	815.164.081
40	**III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG HÀNG**		**652.273.966.146**	**588.851.007.506**
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		652.273.966.146	588.851.007.506
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		627.098.409.624	531.240.245.780
43	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		21.303.151.549	-
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	55.512.030.988
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		3.872.404.973	2.098.730.738

Người lập:	Người duyệt:	
Lê Thị Thu Hiền	Nguyễn Văn Học	Trần Hải Hà
Kế toán Tổng hợp	*Phụ trách Kế toán*	*Tổng Giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B04-CTCK

VND

CHỈ TIÊU	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/GIẢM				SỐ DƯ CUỐI NĂM	
	1/1/2015	1/1/2016	2015		2016		31/12/2015	31/12/2016
			TĂNG	GIẢM	TĂNG	GIẢM		
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.221.242.800.000	1.221.242.800.000	-	-	-	-	1.221.242.800.000	1.221.242.800.000
1.1. Cổ phiếu phổ thông	*1.221.242.800.000*	*1.221.242.800.000*	-	-	-	-	*1.221.242.800.000*	*1.221.242.800.000*
2. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	(4.785.700)	-	-	(4.785.700)
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.750.847.621	4.163.663.493	412.815.872	-	832.692.247	-	4.163.663.493	4.996.355.740
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.740.863.521	4.153.679.393	412.815.872	-	832.692.247	-	4.153.679.393	4.986.371.640
8. Lợi nhuận chưa phân phối	76.056.715.317	79.123.606.224	8.256.317.449	(5.189.426.542)	16.653.844.944	(2.821.268.937)	79.123.606.224	92.956.182.231
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	*76.056.715.317*	*79.123.606.224*	*8.256.317.449*	*(5.189.426.542)*	*16.653.844.944*	*(2.821.268.937)*	*79.123.606.224*	*92.956.182.231*
TỔNG CỘNG	1.304.791.226.459	1. 308.683.749.110	9.081.949.193	(5.189.426.542)	18.314.443.738	39.685.613.640	1.308.683.749.110	1.324.176.923.911

Người lập:

Lê Thị Thu Hiền
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:

Nguyễn Văn Học
Phụ trách Kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | B09-CTCK

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

1. 1. Cơ sở thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 116/GP-UBCK được cấp lần đầu ngày 9 tháng 12 năm 2013 và giấy phép điều chỉnh mới nhất ngày 11 tháng 6 năm 2014.

1. 2. Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1. 3. Cấu trúc Công ty

Công ty có trụ sở chính tại tầng M, 3 và 7, tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 457 nhân viên (31/12/2015: 379 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2. 1. Tuyên bố về tuân thủ

Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. ÁP DỤNG CÁC HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHƯA ĐƯỢC ÁP DỤNG

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210") về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 và thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ("Thông tư 95") ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95. Sau đó, ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210.

Theo đó, báo cáo tài chính của Công ty có một số thay đổi như sau:

- Báo cáo tài chính của Công ty theo mẫu biểu mới của Thông tư 210, được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư 334. Đồng thời, các số liệu so sánh của năm trước đã được trình bày cho phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại (Thuyết minh số 35 - Số liệu so sánh).
- Chính sách kế toán về TSTC và nợ phải trả tài chính (Thuyết minh số 4(a)).

Theo Thông tư 210, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, Công ty sẽ phải áp dụng phương pháp kế toán giá trị hợp lý cho một số khoản mục theo quy định tại thông tư này và sẽ phải thuyết minh về cơ sở xác định giá trị hợp lý của các khoản mục này.

Những thay đổi chính sách kế toán trên được áp dụng phi hồi tố kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016. Hiện tại Công ty chưa đánh giá và thuyết minh về ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kế toán theo giá trị hợp lý đối với báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kết toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 và sau đó.

4. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

4. 1. Tài sản và nợ phải trả tài chính

Ghi nhận

Các tài sản và nợ phải trả tài chính được ghi nhận Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản và nợ phải trả tài chính này.

Phân loại và đo lường

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, các tài sản tài chính được phân loại vào một trong bốn loại sau đây:

- Các TSTC nắm giữ để kinh doanh và tài sản tài chính phái sinh: Xem các chính sách kế toán 4(c);
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn: Xem các chính sách kế toán 4(d);
- Các TSTC sẵn sàng để bán: Xem các chính sách kế toán 4(e); và
- Các khoản cho vay: Xem các chính sách kế toán 4(f).

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán chưa có quy định cụ thể về việc phân loại tài sản tài chính như trên.

Chấm dứt ghi nhận

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

Công ty chấm dứt ghi nhận nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

Cấn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và số dư thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cấn trừ các khoản mục với số tiền được ghi nhận và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

Dự phòng TSTC

Đối với các khoản đầu tư, nếu tại cuối kỳ kế toán, giá trị thị trường thấp hơn giá gốc, Công ty sẽ trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán cho các khoản đầu tư đó. Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom), giá thị trường là giá đóng cửa của thị trường UpCom tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết nhưng được tự do mua bán trên thị trường OTC, giá thị trường là giá bình quân của giá giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán được cung cấp bởi 3 công ty chứng khoán có vốn điều lệ trên 300 tỷ VND. Trong trường hợp giá trị thị trường không thể xác định được một cách đáng tin cậy, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

Đối với các khoản cho vay, nếu tại cuối kỳ kế toán, giá trị thị trường của các tài sản thế chấp bị giảm thấp hơn giá trị các khoản cho vay, Công ty trích lập dự phòng cho các khoản cho vay đó. Giá thị trường của các tài sản thế chấp là chứng khoán niêm yết được xác định là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đối với các khoản phải thu, Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi như trình bày trong thuyết minh số 4(g).

Các khoản lỗ tổn thất do suy giảm giá trị của TSTC, các chi phí dự phòng giảm giá đầu tư và chi phí dự phòng cho các khoản vay được ghi nhận vào lãi/lỗ của Công ty.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Các TSTC nắm giữ để kinh doanh và tài sản tài chính phái sinh

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, các TSTC nắm giữ để kinh doanh được ghi nhận vào khoản mục Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, TSTC nắm giữ để kinh doanh và TSTC phái sinh là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- TSTC được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh và TSTC phái sinh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh và TSTC phái sinh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC nắm giữ để kinh doanh và tài sản tài chính phái sinh.

Các TSTC được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của TSTC này.

Các TSTC nắm giữ để kinh doanh và TSTC phái sinh được ghi nhận ban đầu theo giá mua thực tế các TSTC (đối với chứng khoán chưa niêm yết) hoặc giá khớp lệnh tại các Sở giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết). Cuối kỳ kế toán, các TSTC nắm giữ để kinh doanh và tài sản tài chính phái sinh được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

4.4. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- các TSTC đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của TSTC này.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua tài sản.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có).

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được hạch toán theo giá phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi khoản dự phòng suy giảm giá trị TSTC (nếu có) như trình bày trong Thuyết minh số 4(a)(v).

Các TSTC sẽ không được tiếp tục phân loại là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm tài chính hiện tại hoặc trong hai năm tài chính gần nhất đã được bán hoặc phân loại lại một số lượng đáng kể các TSTC giữ đến ngày đáo hạn trước thời hạn, trừ khi việc bán hoặc phân loại lại thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Rất gần ngày đáo hạn mà việc thay đổi lãi suất thị trường không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị của TSTC;
- Được thực hiện sau khi Công ty đã thu được phần lớn tiền gốc của các TSTC này theo tiến độ thanh toán hoặc được thanh toán trước; hoặc
- Do liên quan đến một sự kiện đặc biệt nào ngoài khả năng kiểm soát của Công ty và sự kiện này Công ty không thể dự đoán trước được.

4.5. Các TSTC sẵn sàng để bán

Các TSTC sẵn sàng để bán là các TSTC phi phái sinh được chủ đích phân loại là sẵn sàng để bán hoặc là những TSTC còn lại.

Các TSTC sẵn sàng để bán được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính này.

TSTC sẵn sàng để bán được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

4.6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các TSTC với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường. Các khoản cho vay của Công ty bao gồm các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng.

Các khoản cho vay được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính này.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng được ghi nhận là các khoản phải thu, được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi theo chính sách kế toán như trình bày tại Thuyết minh số 4(g).

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC (nếu có) như trình bày trong Thuyết minh số 4(a)(v).

4.7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ bán các TSTC, từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên ước tính về khả năng thu hồi của các khoản phải thu, nhưng không thấp hơn mức dự phòng sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

4.8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình.

Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc 5 – 6 năm
- Máy móc thiết bị 3 – 6 năm
- Phương tiện vận chuyển 6 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 5 năm

4.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 5 năm.

4.10. Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

4.11. Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

4.12. Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

4.13. Các quỹ dự trữ pháp định

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hàng năm theo quyết định của Đại hội cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Các quỹ dự trữ pháp định này không được phép phân phối và được phân loại là vốn chủ sở hữu.

4.14. Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

4.15. Doanh thu và thu nhập

Lãi/lỗ từ bán các TSTC

Lãi/lỗ từ bán các TSTC được ghi nhận khi Công ty nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu TSTC đó được chuyển giao cho người mua (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức không được ghi nhận đối với các cổ phiếu giao dịch từ ngày không hưởng quyền.

Đối với cổ phiếu thường, Công ty chỉ ghi tăng số lượng cổ phiếu được hưởng mà không ghi tăng doanh thu từ cổ tức.

Doanh thu tiền lãi từ các TSTC được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

Doanh thu từ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu từ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán là các khoản phí, hoa hồng hoặc chiết khấu mua chứng khoán được hưởng tính trên các chứng khoán đã phát hành và thu tiền. Các doanh thu này được ghi nhận khi có Biên bản quyết toán với Tổ chức phát hành chứng khoán.

Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư và tư vấn tài chính cung cấp cho khách hàng như tư vấn tài chính trên thị trường chứng khoán, tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp..., được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp.

4.16. Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả báo hoạt động như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

4.17. Chi phí lãi vay

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

4.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

4.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

4.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

4.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các nhà đầu tư và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

5. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

5.1. Tổng quan

Công ty nhận định nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các loại rủi ro chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro này như sau.

5.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các TSTC và giá trị của các hợp đồng bảo lãnh tài chính đã phát hành thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

VND

	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(i)	293.049.710.838	256.964.902.269
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(ii)	161.999.039.025	78.216.789.105
Các khoản cho vay	(iii)	2.019.375.587.655	1.097.885.600.756
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp và các khoản phải thu khác	(iii)	941.949.838.914	961.890.413.125
		3.416.374.176.432	**2.394.957.705.255**

(i) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Các TSTC nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các TSTC nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty

Ngoài ra, Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại chứng khoán dễ thanh khoản được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán đã được cấp phép hoạt động, ngoại trừ trường hợp đầu tư phục vụ mục đích chiến lược dài hạn, và của các đối tác được xem là có tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Công ty.

(iii) Các khoản cho vay và các khoản phải thu

Theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành, Công ty có thể cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng ký quỹ hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng. Công ty tuân thủ theo quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ tại Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán. Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa thu được và yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản phải thu này theo đúng điều khoản trong hợp đồng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu của khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Số liệu thể hiện mức độ rủi ro tín dụng tối đa của Công ty, không tính đến tài sản đảm bảo hay hỗ trợ tín dụng, bao gồm:

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Không quá hạn và không bị suy giảm	2.272.047.059.895	1.504.564.066.546
Các khoản cho vay	*2.019.375.587.655*	*1.097.885.600.756*
Các khoản phải thu từ TSTC	*21.740.185.570*	*2.750.083.386*
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp và các khoản phải thu khác	*230.931.286.670*	*403.928.382.404*
Quá hạn và bị suy giảm	689.278.366.674	555.211.947.335
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp và các khoản phải thu khác	*689.278.366.674*	*555.211.947.335*
	2.961.325.426.569	**2.059.776.013.881**

5.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

31/12/2016 VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	DÒNG TIỀN THEO HỢP ĐỒNG	TRONG VÒNG 1	1 – 2 NĂM	2 – 5 NĂM
Nợ phải trả ngắn hạn	1.852.021.853.697	1.873.068.917.557	1.873.068.917.557	-	-
Nợ phải trả dài hạn	329.538.319.755	398.421.454.389	27.435.833.333	197.683.398.833	401.483.696.906
	2.181.560.173.452	**2.271.490.371.946**	**1.900.504.750.890**	**197.683.398.833**	**401.483.696.906**

31/12/2015 VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	DÒNG TIỀN THEO HỢP ĐỒNG	TRONG VÒNG 1	1 – 2 NĂM	2 – 5 NĂM
Nợ phải trả ngắn hạn	859.794.772.496	867.537.665.478	867.537.665.478	-	-
Nợ phải trả dài hạn	366.510.275.271	458.874.164.160	30.787.962.963	30.787.962.963	401.483.696.906
	1.226.305.047.767	**1.326.411.829.638**	**898.325.628.441**	**30.787.962.963**	**401.483.696.906**

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

5.4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro tỷ giá hối đoái, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phiếu.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty là không trọng yếu vì Công ty không có các trạng thái trọng yếu đối với các tiền tệ khác VND, đồng tiền hạch toán của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu của khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác và các khoản vay và nợ ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	
	31/12/2016	31/12/2015
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	3.224.309.481.600	2.208.734.381.691
Nợ phải trả tài chính	(1.953.416.289.398)	(1.184.104.104.714)
	1.270.893.192.202	1.024.630.276.977
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Nợ phải trả tài chính	(170.000.000.000)	-
	(170.000.000.000)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 1.360.000.000 VND lợi nhuận thuần của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ chứng khoán vốn sẵn sàng để bán do Công ty nắm giữ. Ban Tổng Giám đốc của Công ty theo dõi các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ và Ban Tổng Giám đốc phê duyệt tất cả các quyết định mua và bán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của Công ty là 228.307.437.295 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 8% tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế trong năm của Công ty sẽ tăng tương ứng 8.456.817.911 VND hoặc giảm tương ứng 12.959.682.002 VND.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động môi giới chứng khoán và cho vay
- Hoạt động tự doanh chứng khoán
- Hoạt động tư vấn đầu tư

VND

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN VÀ CHO VAY		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN		HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ		CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC		HỢP NHẤT	
	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015
DOANH THU										
Lãi từ các TSTC FVTPL	-	-	42.664.417.696	102.484.246.308	-	-	-	-	42.664.417.696	102.484.246.308
Lãi từ các khoản đầu tư HTM	-	-	10.993.252.126	8.370.896.053	-	-	-	-	10.993.252.126	8.370.896.053
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	190.502.588.293	108.547.201.903	-	-	-	-	-	-	190.502.588.293	108.547.201.903
Lãi từ các TSTC AFS	-	-	6.188.934.085	2.825.094.017	-	-	-	-	6.188.934.085	2.825.094.017
Doanh thu môi giới chứng khoán	149.051.553.582	110.750.712.490	-	-	-	-	-	-	149.051.553.582	110.750.712.490
Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	-	-	1.012.193.119	65.280.201	-	-	1.012.193.119	65.280.201
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	-	-	90.909.091	-			90.909.091	-
Doanh thu lưu ký chứng khoán	-	-	-	-	-	-	7.457.943.114	6.822.707.637	7.457.943.114	6.822.707.637
Doanh thu tư vấn đầu tư tài chính	-	-	-	-	46.328.863.636	6.495.318.180	-	-	46.328.863.636	6.495.318.180
Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	2.083.690.733	591.371.776	2.083.690.733	591.371.776
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	-	-	57.307.901.132	43.777.336.041	57.307.901.132	43.777.336.041
Tổng doanh thu của bộ phận	**339.554.141.875**	**219.297.914.393**	**59.846.603.907**	**113.680.236.378**	**47.431.965.846**	**6.560.598.381**	**66.849.534.979**	**51.191.415.454**	**513.682.246.607**	**390.730.164.606**

VND

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN VÀ CHO VAY		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN		HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ		CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC		HỢP NHẤT	
	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015
CHI PHÍ										
Chi phí không phân bổ	152.833.694.005	151.035.010.959	69.722.546.119	68.739.518.858	20.573.038.946	5.289.133.700	73.785.558.599	25.402.365.352	316.914.837.669	250.466.028.869
Kết quả kinh doanh của bộ phận	186.720.447.870	68.262.903.434	(9.875.942.212)	44.940.717.520	26.858.926.900	1.271.464.681	(6.936.023.620)	25.789.050.102	196.767.408.938	140.264.135.737
Chi phí phân bổ (lãi vay)	91.545.330.782	42.181.750.956	28.759.069.365	44.176.462.732	-	-	-	-	120.304.400.147	86.358.213.688
Chi phí phân bổ (chi phí quản lý và bán hàng)	39.730.635.523	25.345.412.614	7.002.546.322	13.138.622.431	5.549.931.262	758.242.838	7.821.947.023	5.916.460.950	60.105.060.130	45.158.738.833
Tổng chi phí phân bổ	131.275.966.305	67.527.163.570	35.761.615.687	57.315.085.163	5.549.931.262	758.242.838	7.821.947.023	5.916.460.950	180.409.460.277	131.516.952.521
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh	55.444.481.565	735.739.864	(44.603.807.899)	(12.374.367.643)	21.308.995.638	513.221.843	(15.791.720.643)	19.872.589.152	16.357.948.661	8.747.183.216
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	1.051.818.182	649.034.233	1.051.818.182	649.034.233
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	591.781.899	1.400.000	591.781.899	1.400.000
Lợi nhuận trước thuế	**55.444.481.565**	**735.739.864**	**(44.603.807.899)**	**(12.374.367.643)**	**21.308.995.638**	**513.221.843**	**(15.331.684.360)**	**20.520.223.385**	**16.817.984.944**	**9.394.817.449**

7. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Tiền mặt	-	22.726.899
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	293.049.710.838	231.759.610.269
Các khoản tương đương tiền	-	25.205.292.000
	293.049.710.838	256.987.629.168

8. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	2016		2015	
	KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN (ĐƠN VỊ)	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THỰC HIỆN (VND)	KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN (ĐƠN VỊ)	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THỰC HIỆN (VND)
Của Công ty	28.248.255	722.505.380.700	41.974.985	2.122.631.072.500
Cổ phiếu	28.248.255	722.505.380.700	28.974.985	574.502.072.500
Trái phiếu	-	-	13.000.000	1.548.129.000.000
Của nhà đầu tư	5.193.270.772	86.431.542.250.284	5.042.542.119	69.716.122.856.780
Cổ phiếu	5.188.177.237	85.894.490.596.880	5.038.228.749	69.388.195.271.780
Trái phiếu	5.093.535	537.051.653.404	2.900.000	314.285.400.000
Chứng khoán khác	-	-	1.413.370	13.642.185.000
	5.221.519.027	87.154.047.630.984	5.084.517.104	71.838.753.929.280

9. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

9.1. TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ

VND

	31/12/2016		31/12/2015 (phân loại lại)	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Cổ phiếu	325.437.553.091	228.307.437.295	424.391.734.072	294.647.208.295
Các khoản đầu tư khác	119.941	107.500	15.372.119.941	14.640.107.500
	325.437.673.032	228.307.544.795	439.763.854.013	309.287.315.795

9.2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND với kỳ hạn gốc từ 3 đến 13 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất năm từ 5,1% đến 6,7%.

9.3. Các khoản cho vay

VND

	31/12/2016	31/12/2015 (phân loại lại)
	GIÁ TRỊ GHI SỔ	GIÁ TRỊ GHI SỔ
Cho vay ký quỹ	1.962.692.347.573	1.053.227.319.929
Cho vay khác	56.683.240.082	44.658.280.827
	2.019.375.587.655	1.097.885.600.756

9.4. TSTC sẵn sàng để bán

VND

	31/12/2016		31/12/2015 (phân loại lại)	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ GHI SỔ	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ GHI SỔ
Chứng khoán vốn	310.915.559.574	271.424.746.796	199.897.907.399	196.329.051.182
Các khoản đầu tư khác	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
	313.915.559.574	274.424.746.796	202.897.907.399	199.329.051.182

10. TÌNH HÌNH LẬP DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TSTC

VND

	SỐ LƯỢNG	31/12/2016 GIÁ GỐC	31/12/2016 GIÁ TRỊ GHI SỔ	31/12/2016 GIÁ TRỊ DỰ PHÒNG	31/12/2015 GIÁ TRỊ DỰ PHÒNG	MỨC TRÍCH LẬP/ (HOÀN NHẬP) TRONG NĂM
I. TSTC NẮM GIỮ ĐỂ KINH DOANH VÀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH PHÁI SINH						
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	3.270.715	48.662.400.443	6.672.258.600	41.990.141.843	35.357.879.837	6.632.262.006
Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	3.247.226	43.864.700.512	40.590.325.000	3.274.375.512	-	3.274.375.512
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	1.600.280	33.535.972.240	8.561.498.000	24.974.474.240	22.877.408.000	2.097.066.240
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	228.658	31.393.909.593	28.719.444.800	2.674.464.793	-	2.674.464.793
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	1.436.941	19.725.261.362	16.812.209.700	2.913.051.662	1.306.290.362	1.606.761.300
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	681.645	19.484.901.740	19.699.540.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	704.210	15.233.892.826	6.619.574.000	8.614.318.826	6.431.267.826	2.183.051.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	1.096.897	14.026.327.430	13.711.212.500	315.114.930	¬-	315.114.930
Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	88.700	13.799.700.000	13.757.370.000	42.330.000	-	42.330.000
Công ty Cổ phần FPT	312.630	13.453.384.499	13.755.720.000	-	-	-
Các tài sản tài chính khác	4.094.360	72.257.222.387	59.408.391.695	14.576.506.336	75.583.240.990	(61.006.734.654)
	16.762.262	**325.437.673.032**	**228.307.544.795**	**99.374.778.142**	**141.556.087.015**	**(42.181.308.873)**

VND

	SỐ LƯỢNG	31/12/2016 GIÁ GỐC	31/12/2016 GIÁ TRỊ GHI SỔ	31/12/2016 GIÁ TRỊ DỰ PHÒNG	31/12/2015 GIÁ TRỊ DỰ PHÒNG	MỨC TRÍCH LẬP/ (HOÀN NHẬP) TRONG NĂM
II. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN						
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	-	161.999.039.025	161.999.039.025	-	-	-
III. CÁC KHOẢN CHO VAY	**-**	**2.019.375.587.655**	**2.019.375.587.655**	**-**	**-**	**-**
IV. TSTC SẴN SÀNG ĐỂ BÁN						
Công ty cổ phần thời trang NEM	3.915.000	89.950.649.899	89.950.649.909	-	-	-
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.710.000	46.768.500.000	46.768.500.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	1.500.000	45.450.000.000	9.300.000.000	36.150.000.000	-	36.150.000.000
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam	2.500.000	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-	-
Quỹ đầu tư Japan Asia MBCapital	2.900.000	29.000.000.000	33.866.200.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	894.705	26.214.856.500	26.214.856.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	1.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Thăng Long	1.000.000	11.640.000.000	11.000.000.000	640.000.000	640.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp cao su COECCO	492.000	7.380.000.000	4.920.000.000	2.460.000.000	2.460.000.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	300.000	6.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-
Các tài sản tài chính khác	597.362	9.511.553.175	7.404.540.387	2.107.012.945	2.107.012.945	-
	16.809.067	**313.915.559.574**	**274.424.746.796**	**44.357.012.945**	**8.207.012.945**	**36.150.000.000**
	33.571.329	**2.820.727.859.286**	**2.684.106.918.271**	**143.731.791.087**	**149.763.099.960**	**(6.031.308.873)**

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm 100.000 triệu VND được dùng để bảo đảm cho các khoản vay (thuyết minh 17)

11. PHẢI THU CÁC DỊCH VỤ CTCK CUNG CẤP

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Phải thu từ các thoả thuận hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư (i)	156.844.687.628	179.856.392.525
Phải thu hợp đồng ủy thác và hợp tác kinh doanh chứng khoán (ii)	341.248.519.667	362.833.919.399
Phải thu theo các cam kết mua và bán lại chứng khoán	44.233.908.358	46.143.204.449
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp	12.407.900.000	1.633.650.000
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ khác	42.825.481.729	41.288.163.800
	597.560.497.382	631.755.330.173

(i) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng hỗ trợ nhà đầu tư đấu giá mua cổ phần, các hợp đồng hỗ trợ tài chính mua bán chứng khoán. Các hợp đồng này được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản ròng của nhà đầu tư. Chi tiết dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi được trình bày tại Thuyết minh 13.

(ii) Đây là các hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức và cá nhân mà theo đó Công ty thu lợi tức bình quân từ 13%/năm đến 20,02%/năm (31/12/2015: 13% - 20,02%/năm). Chi tiết dự phòng cho các khoản phải thu này được trình bày tại Thuyết minh 13.

12. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Lãi dự thu	245.870.272.885	252.426.417.541
Phải thu khác	76.778.883.077	74.958.582.025
	322.649.155.962	327.384.999.566

Chi tiết dự phòng cho các khoản phải thu này được trình bày tại Thuyết minh 13.

13. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

VND

2016	GIÁ TRỊ PHẢI THU KHÓ ĐÒI	SỐ DỰ PHÒNG ĐẦU NĂM	TRÍCH LẬP/ (HOÀN NHẬP) TRONG NĂM	SỬ DỤNG DỰ PHÒNG	SỐ DỰ PHÒNG CUỐI NĂM
PHẢI THU CÁC DỊCH VỤ CUNG CẤP					
Phải thu từ các thoả thuận hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư	156.844.687.628	116.403.697.557	7.281.596.670	-	123.685.294.227
Phải thu hợp đồng ủy thác và hợp tác kinh doanh chứng khoán	341.248.519.667	13.372.271.300	38.686.395.517	(43.572.235)	52.015.094.582
Phải thu theo các cam kết mua và bán lại chứng khoán	44.233.908.358	46.143.204.449	(1.904.896.091)	(4.400.000)	44.233.908.358
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp	12.407.900.000	910.400.000	98.850.000	-	1.009.250.000
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ khác	42.825.481.729	32.530.038.800	1.033.750.000	-	33.563.788.800
	597.560.497.382	209.359.612.106	45.195.696.096	(47.972.235)	254.507.335.967
CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC					
Lãi dự thu	245.870.272.885	231.450.999.450	8.713.482.781	(6.512.572.421)	233.651.909.810
Phải thu khác	76.778.883.077	11.221.213.844	13.976.851.351	-	25.198.065.195
	322.649.155.962	242.672.213.294	22.690.334.132	(6.512.572.421)	258.849.975.005
	920.209.653.344	**452.031.825.400**	**67.886.030.228**	**(6.560.544.656)**	**513.357.310.972**

VND

2015	GIÁ TRỊ PHẢI THU KHÓ ĐÒI	SỐ ĐẦU NĂM	TRÍCH LẬP/ (HOÀN NHẬP) TRONG NĂM	SỬ DỤNG DỰ PHÒNG	SỐ CUỐI NĂM
PHẢI THU CÁC DỊCH VỤ CUNG CẤP					
Phải thu từ các thoả thuận hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư	179.856.392.525	57.212.149.499	59.344.479.840	(152.931.782)	116.403.697.557
Phải thu hợp đồng ủy thác và hợp tác kinh doanh chứng khoán	362.833.919.399	11.162.817.750	2.209.453.550	-	13.372.271.300
Phải thu theo các cam kết mua và bán lại chứng khoán	46.143.204.449	88.992.292.410	(42.849.087.961)	-	46.143.204.449
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp	1.373.650.000	812.155.000	98.245.000	-	910.400.000
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ khác	41.548.163.800	30.979.413.800	1.550.625.000	-	32.530.038.800
	631.755.330.173	189.158.828.459	20.353.715.429	(152.931.782)	209.359.612.106
CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC					
Lãi dự thu	252.426.417.541	214.328.364.831	28.472.897.323	(11.350.262.704)	231.450.999.450
Phải thu khác	74.958.582.025	11.221.213.844	-	-	11.221.213.844
	327.384.999.566	225.549.578.675	28.472.897.323	(11.350.262.704)	242.672.213.294
	959.140.329.739	**414.708.407.134**	**48.826.612.752**	**(11.503.194.486)**	**452.031.825.400**

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	TỔNG CỘNG
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.309.659.400	43.666.754.056	5.126.765.017	2.959.873.408	53.063.051.881
Mua trong năm	-	8.650.584.730	2.050.560.000	-	10.701.144.730
Thanh lý	-	(3.425.194.768)	(2.238.662.510)	(337.266.082)	(6.001.123.360)
Số dư cuối năm	1.309.659.400	48.892.144.018	4.938.662.507	2.622.607.326	57.763.073.251
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.063.056.462	39.961.223.757	3.710.435.317	2.878.506.588	47.613.222.124
Khấu hao trong năm	240.669.324	3.095.675.542	660.462.384	66.395.703	4.063.202.953
Thanh lý	-	(3.425.194.768)	(2.238.662.510)	(336.086.450)	(5.999.943.728)
Số dư cuối năm	1.303.725.786	39.631.704.531	2.132.235.191	2.608.815.841	45.676.481.349
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	246.602.938	3.705.530.299	1.416.329.700	81.366.820	5.449.829.757
Số dư cuối năm	5.933.614	9.260.439.487	2.806.427.316	13.791.485	12.086.591.902

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	TỔNG CỘNG
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.309.659.400	40.894.805.776	5.126.765.017	3.377.349.651	50.708.579.844
Mua trong năm	-	2.885.469.280	-	-	2.885.469.280
Phân loại lại	-	(78.200.000)	-	(417.476.243)	(495.676.243)
Thanh lý	-	(35.321.000)	-	-	(35.321.000)
Số dư cuối năm	1.309.659.400	43.666.754.056	5.126.765.017	2.959.873.408	53.063.051.881
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	801.124.578	37.783.436.007	3.003.229.108	3.025.251.360	44.613.041.053
Khấu hao trong năm	261.931.884	2.291.308.750	707.206.209	145.488.441	3.405.935.284
Phân loại lại	-	(78.200.000)	-	(292.233.213)	(370.433.213)
Thanh lý	-	(35.321.000)	-	-	(35.321.000)
Số dư cuối năm	1.063.056.462	39.961.223.757	3.710.435.317	2.878.506.588	47.613.222.124
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	508.534.822	3.111.369.769	2.123.535.909	352.098.291	6.095.538.791
Số dư cuối năm	246.602.938	3.705.530.299	1.416.329.700	81.366.820	5.449.829.757

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 40.011 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2015: 39.071 triệu VND).

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

Phần mềm máy vi tính	2016	2015
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	8.150.151.501	8.150.151.501
Mua trong năm	522.600.000	-
Thanh lý trong năm	(6.661.918.201)	-
Số dư cuối năm	2.010.833.300	8.150.151.501
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	8.114.929.276	7.800.320.220
Khấu hao trong năm	185.872.222	314.609.056
Thanh lý trong năm	(6.661.918.201)	-
Số dư cuối năm	1.638.883.297	8.114.929.276
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	35.222.225	349.831.281
Số dư cuối năm	371.950.003	35.222.225

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 1.488 triệu VND đã được khấu hao hết tại 31 tháng 12 năm 2016 (31/12/2015: 7.992 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

16. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Theo Quyết định số 57/QĐ-VSD ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của kỳ liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Biến động các khoản tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

VND

	2016	2015
Số dư tại ngày 1 tháng 1	2.956.433.957	456.433.957
Tiền nộp thêm	2.500.000.000	2.500.000.000
Số dư tại ngày 31 tháng 12	5.456.433.957	2.956.433.957

17. VAY NGẮN HẠN

VND

	LÃI SUẤT VAY/ NĂM	31/12/2015 GIÁ TRỊ GHI SỔ	BIẾN ĐỘNG TRONG NĂM TĂNG	GIẢM	31/12/2016 GIÁ TRỊ GHI SỔ
Vay ngân hàng					
Khoản vay 1	6,25%	300.000.000.000	320.000.000.000	(320.001.099.800)	299.998.900.200
Khoản vay 2	6,70%	-	149.960.079.004	(100.068.647.985)	49.891.431.019
Khoản vay 3	6,70%	-	50.005.885.042	(98.364.5750)	49.907.520.467
		300.000.000.000	519.965.964.046	(420.168.112.360)	399.797.851.686

Các khoản vay 2 và 3 được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty với số dư tại ngày 31/12/2016 là 100.000 triệu VND (31/12/2015: không có) (Thuyết minh 10)

18. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán	2.476.692.503	1.979.429.352
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán	490.340.817	491.013.066
	2.967.033.320	2.470.442.418

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	1/1/2016	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2016
Thuế Giá trị gia tăng	1.042.925.535	9.846.898.458	(8.615.158.057)	2.274.665.936
Các loại thuế khác	3.450.423.000	54.643.718.181	(53.008.351.855)	5.085.789.326
	4.493.348.535	64.490.616.639	(61.623.509.912)	7.360.455.262

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Lãi dự chi cho các khoản vay và nợ	27.640.454.436	18.223.985.102
Chi phí phải trả cho các dịch vụ đã nhận	7.316.271.651	4.069.989.018
	34.956.726.087	22.293.974.120

21. NHẬN KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC NGẮN HẠN

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán	1.394.080.117.957	517.593.829.443

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân) thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán có kỳ hạn từ 1 đến 12 tháng và lãi suất từ 2,64%/năm đến 9%/năm (31/12/2015: 2,64%/năm - 9%/năm).

22. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH DÀI HẠN

VND

	LOẠI TIỀN	LÃI SUẤT NĂM	NĂM ĐÁO HẠN	31/12/2016	31/12/2016
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá					
Lô 1	VND	8,2%	2018	100.000.000.000	300.000.000.000
Lô 2	VND	8,2%	2018	70.000.000.000	70.000.000.000
Lô 4	VND	8,2%	2019	160.000.000.000	-
				330.000.000.000	370.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu chưa phân bổ				(709.245.745)	(4.185.458.672)
				329.290.754.255	365.814.541.328

Biến động trong năm của trái phiếu phát hành như sau:

VND

	31/12/2015 GIÁ TRỊ GHI SỔ	TĂNG	GIẢM	31/12/2016 GIÁ TRỊ GHI SỔ
Lô 1	300.000.000.000	-	(200.000.000.000)	100.000.000.000
Lô 2	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000
Lô 3	-	50.000.000.000	(50.000.000.000)	-
Lô 4	-	165.500.000.000	(5.500.000.000)	160.000.000.000
	370.000.000.000	215.500.000.000	(255.500.000.000)	330.000.000.000

23. CÁC TÀI KHOẢN NGOẠI BẢNG

23.1. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	11.503.740.000	17.634.170.000

23.2. Nợ khó đòi đã xử lý

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Nợ khó đòi đã xử lý	57.000.000	57.000.000

23.3. TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD

VND

	31/12/2016		31/12/2015	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
Dưới 1 năm	19.921.868	199.218.680.000	21.533.133	215.331.330.000

23.4. TSTC chưa lưu ký tại VSD của CTCK

VND

	31/12/2016		31/12/2015	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
Hơn 1 năm	170.627.716	170.627.160.000	13.107.524	131.075.235.588

23.5. TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

VND

	31/12/2016		31/12/2015	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	77.486	774.855.419	68.282	682.818.867
TSTC hạn chế chuyển nhượng	3.648	36.478.463	4.057	40.568.991
TSTC giao dịch cầm cố	43.135	431.346.084	31.236	312.355.160
TSTC phong tỏa, tạm giữ	4.671	46.711.305	3.026	30.255.067
TSTC chờ thanh toán	2.090	20.895.311	2.540	25.396.111
	131.030	1.310.286.582	109.141	1.091.394.196

23.6. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

VND

	31/12/2016		31/12/2015	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	298	2.981.011	46	463.640
TSTC hạn chế chuyển nhượng	952	9.515.978	1.095	10.945.039
	1.250	12.496.989	1.141	11.408.679

23.7. TSTC chờ về của Nhà đầu tư

VND

	31/12/2016		31/12/2015	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
Dưới 1 năm	2.008	20.077.431	2.741	27.413.773

23.8. TSTC chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư

VND

	31/12/2016		31/12/2015	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ
Dưới 1 năm	70	701.294	382	3.822.746

23.9. Tiền gửi của Nhà đầu tư

VND

	31/12/2016	31/12/2015
1. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	627.098.409.624	531.240.245.780
a. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	*627.098.409.624*	*530.404.571.769*
b. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức NHTM quản lý	-	*835.674.011*
2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho	21.303.151.549	55.512.030.988
	648.401.561.173	586.752.276.768

23.10. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Tiền gửi bán chứng khoán bảo lãnh, đại lý phát hành	3.784.972.154	1.702.322.154
Tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của tổ chức phát hành	87.432.819	396.408.584
	3.872.404.973	2.098.730.738

23.11. Phải trả Nhà đầu tư

VND

	31/12/2016	31/12/2015
1. Phải trả Nhà đầu tư – Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		
a. Của Nhà đầu tư trong nước	*639.388.846.979*	*580.795.059.780*
b. Của Nhà đầu tư nước ngoài	*9.012.714.194*	*5.957.216.988*
	648.401.561.173	586.752.276.768

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG

24.1. Lãi bán các TSTC FVTPL

	SỐ LƯỢNG BÁN (ĐƠN VỊ)	GIÁ BÁN BÌNH QUÂN (VND)	TỔNG GIÁ TRỊ BÁN (VND)	GIÁ VỐN (VND)	LÃI BÁN CHỨNG KHOÁN KỲ NÀY (VND)
2016					
Cổ phiếu niêm yết	6.787.299	29.393	199.500.773.200	25.607	25.700.644.781
Cổ phiếu chưa niêm yết	23.000.000	2.965	68.195.000.000	2.795	3.905.000.000
Chứng chỉ quỹ	705.128	11.886	8.381.153.785	10.530	956.153.785
			276.076.926.985	38.932	30.561.798.566
2015					
Cổ phiếu niêm yết	7.123.913	28.162	200.622.592.200	24.631	25.150.775.851
Cổ phiếu chưa niêm yết	5.104.705	24.902	127.116.455.000	14.509	53.054.695.000
Trái phiếu niêm yết	2.000.000	105.135	210.270.000.000	103.486	3.298.000.000
			538.009.047.200	142.626	81.503.470.851

24.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

VND

	2016	2015 (phân loại lại)
Doanh thu tiền lãi cho vay hoạt động margin	186.618.003.242	104.139.032.701
Doanh thu tiền lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	3.884.585.051	4.408.169.202
	190.502.588.293	108.547.201.903

24.3. Lãi từ TSTC sẵn sàng để bán

VND

	2016	2015 (phân loại lại)
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC sẵn sàng để bán	6.188.934.085	2.825.094.017

24.4. Doanh thu ngoài thu nhập từ các TSTC

VND

	2016	2015 (phân loại lại)
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		
Doanh thu ban đầu	*149.051.703.582*	*110.761.087.880*
Các khoản giảm trừ doanh thu	*(150.000)*	*(10.375.390)*
	149.051.553.582	110.750.712.490
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		
Doanh thu ban đầu	*1.012.193.119*	*65.280.201*
	1.012.193.119	65.280.201
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		
Doanh thu ban đầu	*90.909.091*	-
	90.909.091	-
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		
Doanh thu ban đầu	*7.459.060.913*	*6.822.707.637*
Các khoản giảm trừ doanh thu	*(1.117.799)*	-
	7.457.943.114	6.822.707.637
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		
Doanh thu ban đầu	*46.328.863.636*	*6.495.318.180*
	46.328.863.636	6.495.318.180
Thu nhập hoạt động khác		
Doanh thu ban đầu	*57.307.901.132*	*43.777.336.041*
	57.307.901.132	43.777.336.041
	261.249.363.674	**167.911.354.549**

25. LỖ BÁN CÁC TSTC FVTPL

	SỐ LƯỢNG BÁN (ĐƠN VỊ)	GIÁ BÁN BÌNH QUÂN (VND)	TỔNG GIÁ TRỊ BÁN (VND)	GIÁ VỐN (VND)	LÃI BÁN CHỨNG KHOÁN KỲ NÀY (VND)
2016					
Cổ phiếu niêm yết	8.883.610	21.276	189.008.474.500	29.182	70.231.542.517
Cổ phiếu chưa niêm yết	488.000	29.300	14.298.400.000	31.500	1.073.600.000
			203.306.874.500	60.682	71.305.142.517
2015					
Cổ phiếu niêm yết	3.099.209	19.381	60.066.683.000	22.940	11.028.194.720
Cổ phiếu chưa niêm yết	728.404	16.684	12.152.332.000	16.983	218.497.950
Trái phiếu niêm yết	300.000	103.333	30.999.900.000	104.787	436.200.000
			103.218.915.000	144.710	11.682.892.670

26. DOANH THU, DỰ THU CỔ TỨC, LÃI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG KHÔNG CỐ ĐỊNH

VND

	2016	2015 (phân loại lại)
Doanh thu lãi tiền gửi phát sinh trong năm	2.083.690.733	591.371.776

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Đây là các chi phí quảng cáo, chi phí tổ chức sự kiện và hội nghị, và các chi phí truyền thông khác phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh trong năm.

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

VND

	2016	2015 (phân loại lại)
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	34.768.275.771	25.179.307.063
Chi phí văn phòng phẩm	244.442.467	52.005.921
Chi phí công cụ, dụng cụ	352.613.841	848.792.748
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.032.803.091	3.196.124.868
Chi phí thuế, phí và lệ phí	87.490.000	53.816.000
Chi phí hội nghị, tổng kết	3.382.726.608	421.996.866
Chi công tác phí	1.452.888.637	980.033.616
Chi phí tiếp khách, quà tặng	2.879.590.897	1.776.108.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.771.562.071	8.821.189.566
Chi phí khác	2.341.023.834	2.360.034.250
	58.313.417.217	43.689.409.066

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

29.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

VND

	2016	2015 (phân loại lại)
Tổng lợi nhuận trước thuế	**16.817.984.944**	**9.394.817.449**
Trừ		
- Thu nhập cổ tức không chịu thuế	(18.291.553.215)	(23.805.869.474)
- Hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(820.700.000)	(5.175.000.000)
Cộng		
- Chi phí không được khấu trừ thuế	306.531.771	425.844.142
Lãi/(lỗ) tính thuế thu nhập doanh nghiệp	**(1.987.736.500)**	**(19.160.207.883)**
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	1.987.736.500	19.160.207.883
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	**-**	**-**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp – hoãn lại	**(164.140.000)**	**(1.138.500.000)**

Kể từ năm 2011, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB có phát sinh lỗ tính thuế thu nhập doanh nghiệp, theo quy định hiện hành, Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó.

VND

GIAI ĐOẠN PHÁT SINH	LỖ TÍNH THUẾ PHÁT SINH TRONG NĂM	ĐIỀU CHỈNH TRONG NĂM	LỖ ĐÃ CHUYỂN	SỐ CÒN ĐƯỢC CHUYỂN LỖ TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM
Từ 1/1/2011 đến 31/12/2011	620.601.692.606	(61.322.300)	(77.050.911.511)	543.489.458.795
Từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	10.690.533.774	(8.046.915)	-	10.682.486.859
Từ 1/1/2013 đến 06/12/2013	59.222.770.516	-	-	59.222.770.516
Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015	19.160.207.883	-	-	19.160.207.883
	709.675.204.779	(69.369.215)	(77.050.911.511)	632.554.924.053

Số lỗ tính thuế phát sinh năm 2011, 2012 và 2013 tương ứng là: 620.601.692.606 VND, 10.690.533.774 VND và 59.222.770.516 VND đã được Cục thuế Hà Nội xác nhận theo Biên bản thanh tra thuế ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Trong năm 2014, Công ty đã quyết toán thuế tại các Chi nhánh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB. Theo Biên bản kiểm tra thuế của Cục thuế thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 8 năm 2014, số chi phí không hợp lệ đã bị loại ra trong các năm 2011 và 2012 tương ứng là: 61.322.300 VND và 8.046.915 VND.

Theo Biên bản kiểm tra thuế đối với các năm tài chính 2013 và 2014 của Cục thuế thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 1 năm 2016, số lỗ phát sinh từ các giai đoạn trước được chuyển sang năm 2013 và 2014 tương ứng là: 3.877.991.542 VND và 73.172.919.969 VND.

29.2. Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 20% (2015: 22%) trên lợi nhuận tính thuế. Việc tính toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được rà soát và phê duyệt bởi cơ quan thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với khoản mục liên quan đến lỗ tính thuế phát sinh và việc chuyển lỗ bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

VND

	2016	2015 (điều chỉnh lại)	2015 (theo báo cáo trước đây)
Lợi nhuận thuần trong năm	16.653.844.944	8.256.317.449	8.256.317.449
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.155.884.443)	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	16.653.844.944	7.100.433.006	8.256.317.449

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

VND

	31/12/2016	31/12/2015
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	122.124.280	122.124.280
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty đang nắm giữ	(420)	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	122.123.860	122.124.280

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

VND

	2016	2015 (điều chỉnh lại)	2015 (theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	136	58	68

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi.

31. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

VND

	SỐ DƯ TẠI NGÀY	
	31/12/2016 Phải thu/(Phải trả)	31/12/2015 Phải thu/(Phải trả)
Ngân hàng TMCP Quân đội		
(Ngân hàng mẹ)		
Tiền gửi thanh toán	161.043.084.316	136.147.595.524
Phải thu phí dịch vụ	532.144.972	353.650.000
Ủy thác góp vốn đầu tư dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
Phải trả tiền thuê văn phòng và phải trả khác	(605.000.000)	(335.336.653)
Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Phải trả tiền thuê nhà	-	(263.814.313)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)	(395.525.632)	(15.446.128.946)

VND

	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THU NHẬP/(CHI PHÍ) 2016	2015
Ngân hàng TMCP Quân đội		
(Ngân hàng mẹ)		
Thu lãi tiền gửi	369.580.255	406.477.178
Thu phí tư vấn	-	250.000.000
Thu phí quản lý tài sản	-	6.475.574.095
Thu phí quản lý cổ đông	300.000.000	240.000.000
Doanh thu cho thuê văn phòng	654.926.291	-
Chi phí đại lý nhận lệnh và thuê văn phòng	(881.400.000)	(1.635.087.431)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Thu phí giao dịch chứng khoán	355.282.240	634.415.429
Doanh thu cổ tức	-	299.500.000
Phí tư vấn	(167.795.713)	(365.251.907)
Công ty Cổ phần Địa ốc MB		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Chi phí thuê văn phòng	(636.994.800)	(678.456.000)
Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Doanh thu cho thuê tài sản và doanh thu khác	558.617.294	-
Chi phí tiền điện và thuê văn phòng	(2.374.013.320)	(3.445.181.155)
Chi phí quản lý tài sản, bảo vệ, dịch vụ và chi phí khác	(253.172.680)	(310.536.000)
Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Quân đội		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Chi phí trả lãi tiền vay	-	(3.564.000.000)
Chi phí bảo hiểm	-	(929.103.952)
Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Tiền thuê văn phòng	(3.786.124.705)	(2.823.316.468)
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas		
(Công ty con của Ngân hàng mẹ)		
Doanh thu cho thuê văn phòng	2.113.534.354	-
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát		
Lương, thưởng và thù lao	(8.007.064.537)	(7.212.775.807)

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Công ty áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại để phù hợp với quy định trong Thông tư 210 và Thông tư 334 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

32.1. Báo cáo tình hình tài chính (trước đây là Bảng cân đối kế toán)

VND

	MÃ SỐ	1/1/2016 (phân loại lại)	1/1/2016 (theo báo cáo trước đây)
Đầu tư ngắn hạn		-	517.980.643.118
Đầu tư chứng khoán dài hạn		-	199.897.907.399
Đầu tư dài hạn khác		-	3.000.000.000
Phải thu của khách hàng		-	1.799.162.032.607
Các TSTC FVTPL	112	439.763.854.013	-
Các khoản đầu tư HTM	113	78.216.789.105	-
Các TSTC AFS	114	202.897.907.399	-
Các khoản cho vay	115	1.097.885.600.756	-
Các khoản phải thu từ TSTC	117	2.750.083.386	-
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	631.755.330.173	-
Các khoản phải thu khác	122	327.384.999.566	260.046.056.959
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	(2.470.442.418)	-
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	(1.084.031.124)	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328	(517.593.829.443)	(519.603.884.153)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	329	(13.917.661.585)	(14.894.154.761)

32.2. Báo cáo kết quả hoạt động (trước đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh)

VND

	MÃ SỐ	2015 (phân loại lại)	2015 (theo báo cáo trước đây)
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		-	105.309.340.325
Doanh thu hoạt động cho thuê sử dụng tài sản		-	3.369.270.539
Doanh thu khác		-	157.982.815.435
Lãi từ các TSTC FVTPL	01	102.484.246.308	-
Lãi từ các khoản đầu tư HTM	02	8.370.896.053	-
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	108.547.201.903	-
Lãi từ các TSTC AFS	04	2.825.094.017	-

VND

	MÃ SỐ	2015 (phân loại lại)	2015 (theo báo cáo trước đây)
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07	65.280.201	-
Thu nhập hoạt động khác	11	43.777.336.041	-
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong năm	42	591.371.776	-
Chi phí hoạt động kinh doanh		-	288.579.543.632
Chi phí quản lý doanh nghiệp		-	93.403.437.758
Lỗ các TSTC FVTPL	21	67.090.428.184	-
Chi phí hoạt động tự doanh	26	1.649.090.674	-
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	151.035.010.959	-
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	28	5.289.133.700	-
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	5.698.972.239	-
Chi phí khác	32	19.703.393.113	-
Chi phí lãi vay	52	86.117.776.530	-
Chi phí tài chính khác	55	240.437.158	-
Chi phí bán hàng	61	1.469.329.767	-
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	62	43.689.409.066	-

32.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

VND

	MÃ SỐ	2015 (phân loại lại)	2015 (theo báo cáo trước đây)
Các khoản dự phòng	04	48.826.612.752	103.948.185.726
Lỗ đánh giá lại giá trị các TSTC FVTPL	11	55.121.572.974	-
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư		-	(85.262.933.254)
Chi phí lãi vay		-	86.117.776.530
Tăng giảm các khoản phải thu		-	(392.683.551.027)
Giảm các khoản phải trả		-	(21.962.915.941)
Tăng/(giảm) TSTC FVTPL	31	16.395.015.869	-
(Tăng)/giảm các khoản đầu tư HTM	32	10.112.708.670	
Tăng/(giảm) các khoản cho vay	33	(470.288.596.328)	-
Tăng/(giảm) TSTC AFS	34	78.497.509.450	-
Tăng/(giảm) phải thu bán các TSTC	35	(732.484.714)	-
Giảm/(tăng) các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	43	67.104.815.293	-
Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác	39	(14.452.038.722)	-
Tăng/(giảm) các tài sản khác	40	(12.728.637.028)	-
Tăng/(giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	29.959.065.937	-
Tăng/(giảm) chi phí trả trước	42	4.912.400.896	4.913.400.896

VND

	MÃ SỐ	2015 (phân loại lại)	2015 (theo báo cáo trước đây)
Tiền lãi vay đã trả	44	(32.617.420.213)	(70.097.522.306)
Tăng/(giảm) phải trả cho người bán	45	1.200.709.815	-
Tăng/(giảm) các khoản trích lập phúc lợi nhân viên	46	600.508.725	-
Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(1.692.531.813)	-
Tăng/(giảm) phải trả người lao động	48	(1.692.531.813)	-
Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(406.897.334)	-
Tiền vay gốc	73	(38.981.808.046)	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	74	899.814.541.328	1.004.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(834.000.000.000)	(934.000.000.000)
Tiền thu hồi từ bán lại công cụ nợ của		-	(13.925.000.000)
đơn vị khác		-	133.106.455.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	32.176.765.527
PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG			
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		39.685.613.640	-

Người lập:

Lê Thị Thu Hiền
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:

Nguyễn Văn Học
Phụ trách Kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trần Hải Hà
Tổng Giám đốc

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

PHÍA BẮC

HỘI SỞ
Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai,
Quận Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 4 3726 2600
Fax: +84 4 3726 2601

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long,
98A Ngụy Như Kon Tum,
Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: +84 4 7305 7386
Fax: +84 4 3569 0257

CHI NHÁNH HOÀN KIẾM
Tầng 5, Tòa nhà 14C Lý Nam Đế,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3733 7671
Fax: +84 4 3733 7890

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Tầng 3, Tòa nhà EVN,
số 7B Trần Hưng Đạo,
Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Tel: +84 31 382 1886

PHÍA NAM

VĂN PHÒNG KHU VỰC PHÍA NAM
Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower,
259 Trần Hưng Đạo,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3920 3388
Fax: +84 8 3838 5181

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower,
259 Trần Hưng Đạo,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3920 3388
Fax: +84 8 3838 5181

CHI NHÁNH SÀI GÒN
Tầng 9, Tòa nhà Havana,
132 Hàm Nghi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 4456 8668
Fax: +84 8 3914 0938

CHI NHÁNH BẮC SÀI GÒN
Tòa nhà The Prince Residence,
17-21 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 4456 8668
Fax: +84 8 3995 8059